

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM
KHOA TIỂU HỌC - MẦM NON

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

**BIỆN PHÁP HÌNH THÀNH KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ CHO TRẺ 5 – 6
TUỔI THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC – GIÁO DỤC
TẠI TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA - THÀNH PHỐ TAM KỲ**

Sinh viên thực hiện

VÕ THỊ NGỌC LINH

MSSV: 4111011223

CHUYÊN NGÀNH : GIÁO DỤC MẦM NON

KHÓA : 2011 – 2014

Cán bộ hướng dẫn

GV.VŨ THỊ HỒNG PHÚC

Quảng Nam, tháng 4 năm 2014

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô giáo Khoa Tiểu học – Mầm non Trường Đại học Quảng Nam đã nhiệt tình truyền đạt những kiến thức cần thiết cho em trong quá trình học tập tại trường và hướng dẫn làm bài khóa luận này.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến cô Vũ Thị Hồng Phúc – giảng viên Khoa Tiểu học – Mầm non, người đã hướng dẫn em chu đáo, tận tình trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành sự hỗ trợ tối đa của Ban Giám Hiệu và giáo viên các lớp mẫu giáo Lớn của Trường Mầm non Sơn Ca, thành phố Tam Kỳ.

Do thời gian nghiên cứu có hạn, cũng như kinh nghiệm và năng lực của bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em kính mong nhận được những ý kiến nhận xét, đóng góp của quý thầy cô và các bạn để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Tam Kỳ, ngày 26 tháng 04 năm

Người thực hiện

Võ Thị Ngọc Linh

BẢNG DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

NXB	Nhà xuất bản
TP	Thành phố
BGH	Ban Giám Hiệu
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
GDMN	Giáo dục Mầm non
BYT-ĐTr	Bộ Y tế-Điều tra
ATGT	An toàn giao thông
LLATGT	Luật lệ an toàn giao thông

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU	1
1.1. Lí do chọn đề tài	1
1.2. Mục đích nghiên cứu	2
1.3. Khách thể nghiên cứu	3
1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
1.4.1. Đối tượng:.....	3
1.4.2. Phạm vi:.....	3
1.5. Phương pháp nghiên cứu	3
1.5.1. Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu.....	3
1.5.2. Phương pháp đàm thoại trò chuyện.....	3
1.5.3. Phương pháp quan sát.....	3
1.5.4. Phương pháp điều tra.....	3
1.6. Đóng góp của đề tài	4
1.7. Cấu trúc đề tài	4
B. NỘI DUNG	5
Chương 1: Cơ sở lí luận của việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường	5
Mầm non Sơn Ca	5
1.1. Các khái niệm liên quan	5
1.1.1. Biện pháp.....	5
1.1.2. Kỹ năng?.....	5
1.1.3. Tự phục vụ?.....	6
1.1.4. Kỹ năng tự phục vụ?.....	6
1.2. Một số vấn đề về tự phục vụ.....	7
1.2.1. Vai trò của tự phục vụ đối với trẻ mầm non.....	7
1.2.3. Các thành tố của quá trình tự phục vụ	8
1.2.3.1. Thói quen vệ sinh thân thể.....	9
1.2.3.2. Thói quen ăn uống có văn hóa vệ sinh	10
1.2.3.3. Thói quen hoạt động có văn hóa vệ sinh	11
1.2.3.4. Thói quen giao tiếp có văn hóa.....	11
1.3. Quá trình hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca.....	11

1.3.1. Đặc điểm kỹ năng tự phục vụ của trẻ 5 – 6 tuổi	11
1.3.2. Nội dung hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi	12
1.3.3. Quá trình hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ tại trường Mầm non Sơn Ca	12
1.4. Kết luận chương 1	13
Chương 2: Thực tiễn của việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.....	14
5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường	14
Mầm non Sơn Ca.....	14
2.1. Mục đích điều tra.....	14
2.2. Địa bàn và đối tượng điều tra	14
2.2.1. Địa bàn điều tra.....	14
2.2.2. Đối tượng điều tra.....	14
2.3. Thời gian điều tra	14
2.4. Nội dung điều tra.....	14
2.5. Phương pháp điều tra.....	14
2.5.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi	14
2.5.2. Phương pháp đàm thoại với giáo viên và trẻ	15
2.5.3. Phương pháp quan sát.....	15
2.6. Phân tích và đánh giá kết quả điều tra thực trạng.....	15
2.6.1. Vài nét về trường	15
2.6.2. Thực trạng rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi tại trường Mầm non Sơn Ca	16
2.6.2.1. Thực trạng chương trình hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi.....	16
2.6.2.2. Nhận thức của giáo viên về tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục nhằm hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi	17
2.6.2.3. Thực trạng các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi	20
2.6.4. Nguyên nhân thực trạng	21
2.6.4.1. Nguyên nhân khách quan	21
2.6.4.2. Nguyên nhân chủ quan	21
2.7. Kết luận chương 2	22
Chương 3: Biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca.....	23

3.1. Nguyên tắc xây dựng một số biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường Mầm non...	23
3.1.1. Các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ mầm non nói chung và nội dung chương trình giáo dục trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi nói riêng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ mầm non nói chung và nội dung chương trình giáo dục trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi nói riêng	23
3.1.2. Các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ cần hướng tới việc phát triển tính tích cực, nhận thức của trẻ	24
3.1.3. Các biện pháp hình thành kỹ năng phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi	25
3.1.4. Các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ cần xây dựng dựa trên cơ sở của việc tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường Mầm non.....	25
3.2. Xây dựng các biện pháp tổ chức việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi tại trường Mầm non Sơn Ca.....	26
3.2.1. Biện pháp 1: Tự học tập để bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thực hành thao tác cho trẻ	26
3.2.2. Biện pháp 2: Giáo dục lồng vào các hoạt động có chủ đích.....	28
3.2.3. Biện pháp 3: Thông qua các dạng hoạt động, trò chơi.....	30
3.2.4. Biện pháp 4: Thông qua nội dung các câu chuyện.....	36
3.2.5. Biện pháp 5: Thông qua việc tạo tình huống cụ thể và giải quyết tình huống	41
3.2.6. Biện pháp 6: Thông qua các hoạt động sinh hoạt hằng ngày	45
3.2.7. Biện pháp 7: Thông qua các hoạt động vui chơi ở các góc	47
3.2.8. Biện pháp 8: Thông qua các hoạt động ngoài trời.....	50
3.2.9. Biện pháp 9: Thông qua các hoạt động tham quan.....	52
3.2.10. Biện pháp 10: Tuyên truyền với phụ huynh.....	54
3.3. Kết luận chương 3:	58
C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	59
1. Kết luận	59
2. Kiến nghị	59

A. MỞ ĐẦU

1.1. Lí do chọn đề tài

Chăm sóc sức khỏe trẻ thơ là công việc của toàn xã hội. Trẻ em nếu được chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ sẽ ít ốm đau bệnh tật và phát triển tốt. Vì thế mà công tác chăm sóc giáo dục vệ sinh cá nhân trẻ trong độ tuổi mầm non là việc làm thiết thực nhằm giúp trẻ có nề nếp thói quen vệ sinh, phòng tránh bệnh tật, tăng cường sức khỏe, hình thành những kỹ năng sống cơ bản đầu tiên, góp phần tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong tương lai.

Sức khỏe là vốn quý nhất của con người. Ngoài yếu tố di truyền, chăm sóc sức khỏe chế độ dinh dưỡng hợp lý thì phần lớn sức khỏe phụ thuộc vào yếu tố chăm sóc vệ sinh. Bao gồm vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân. Đối với trẻ mầm non việc giáo dục ý thức vệ sinh cá nhân nhằm giúp trẻ khỏe mạnh, có thói quen vệ sinh có hành vi văn minh và phòng chống bệnh tật. Việc làm này cần có sự kiên trì, tỉ mỉ của cô giáo, sự phối hợp rèn luyện thói quen cho trẻ của gia đình - nhà trường, sự đầu tư trang bị chăm sóc vệ sinh và các điều kiện thuận tiện cho hoạt động vệ sinh của trẻ.

Không phải trẻ nhỏ nào cũng có thói quen biết rửa tay lúc bần, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, biết đánh răng, rửa mặt đúng quy trình..., muốn tạo được thói quen cho trẻ thì nhiệm vụ của cô giáo là hết sức quan trọng. Cô giáo phải thường xuyên rèn luyện và tạo thói quen cho trẻ với nhiều hình thức. Quá trình thực hiện nội dung giáo dục và rèn luyện thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ ở trường mầm non đã được giáo viên năng động, sáng tạo, tìm tòi nhiều hình thức và phương pháp phù hợp để chuyển tải những nội dung và kỹ năng đến trẻ.

Các hoạt động trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non rất đa dạng và phong phú. Quan hệ giữa cô và các cháu là quan hệ mẹ con gần gũi nhau trong từng biểu hiện, từ lời nói đến hành động. Phát huy đặc trưng các môn học chúng ta phải thể hiện hết chức năng và chăm sóc giáo dục, hai chức năng này song song hòa quyện với nhau, trong giáo dục có lồng ghép chăm sóc. Là giáo viên trực tiếp giảng dạy các cháu, chăm lo cho các cháu từng bữa ăn giấc ngủ đòi hỏi bản thân cần phải nắm bắt yêu cầu cụ thể để có kế hoạch hướng dẫn rèn

luyện thói quen vệ sinh cho các cháu một cách nhẹ nhàng và khéo léo, mà ở đây chính là nhiệm vụ hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.

Hiện nay, trẻ em hầu như không biết tự phục vụ bản thân trong sinh hoạt đời thường. Mỗi gia đình chỉ có một hoặc hai con, mà thường thì bố mẹ ngày xưa đã từng sống vất vả nên muốn cho con sung sướng hơn mình, vì vậy mà những bậc cha mẹ thường làm hết tất cả mọi việc. Thế là các em không phải làm việc nhà, mà còn không phải làm cả việc tự phục vụ bản thân như tắm rửa, vệ sinh, thậm chí tự xúc ăn cơm.

Kỹ năng tự phục vụ là một yếu tố quan trọng có thể giúp trẻ tăng cường tính độc lập và cảm giác về sự thành công. Dạy cho trẻ biết các kỹ năng tự phục vụ, trẻ ý thức được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân, biết tự chăm sóc bản thân, tăng cường tính độc lập, trẻ sống có trách nhiệm hơn đối với chính mình, dạy trẻ biết quan sát và làm theo hướng dẫn của người lớn trong các công việc nhỏ hàng ngày. Nó hình thành cho trẻ tính cẩn thận, trẻ có những hành vi văn minh, có tính tự lập và có ý thức giữ vệ sinh thân thể, giữ gìn đồ vật xung quanh trẻ. Đức tính này được hình thành vững chắc từ lứa tuổi mẫu giáo là lứa tuổi trẻ rất dễ nhạy cảm và nhanh chóng tiếp thu những điều học được ở trường và hình thành dấu ấn lâu dài.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ. Là một giáo viên mầm non trong tương lai với mong muốn giúp trẻ phát triển một cách toàn diện và lòng say mê nhiệt tình ham học hỏi. Nên tôi tự hỏi mình rằng: Phải làm gì? Làm như thế nào? Để đưa ra những biện pháp tối ưu nhất khi thực hiện chuyên đề.

Xuất phát từ lý do trên, tôi chọn đề tài: *“Biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại Trường Mầm non Sơn Ca - Thành phố Tam Kỳ”*.

1.2. Mục đích nghiên cứu

Xây dựng một số biện pháp nhằm hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

1.3. Khách thể nghiên cứu

Quá trình hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc - giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca.

1.4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

1.4.1. Đối tượng:

Biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ

1.4.2. Phạm vi:

Nghiên cứu biện pháp nhằm hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca

1.5. Phương pháp nghiên cứu

1.5.1. Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu

- Trong quá trình nghiên cứu tôi đã đọc tài liệu liên quan và ghi chép
- Phân tích tổng hợp để xây dựng cơ sở lý luận để nghiên cứu
- Tìm tòi tài liệu, chọn lọc ghi nhớ

1.5.2. Phương pháp đàm thoại trò chuyện

Tiến hành trò chuyện với các giáo viên, phụ huynh và với trẻ nhằm tìm hiểu sự về kỹ năng tự phục vụ của trẻ.

1.5.3. Phương pháp quan sát

Tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn mà giáo viên gặp phải khi rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho trẻ. Quan sát các hoạt động nhằm hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ như:

- Quan sát giờ dạy tại trường
- Quan sát các hoạt động khác của trẻ như: vui chơi, giờ ăn, giờ ngủ,...

1.5.4. Phương pháp điều tra

Sử dụng phiếu thăm dò lấy ý kiến của giáo viên về nhận thức, thái độ, kinh nghiệm và cách tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục nhằm hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ ở trường mầm non.

1.6. Đóng góp của đề tài

Nếu đề tài được thực hiện thì sẽ góp phần vào việc phát triển kỹ năng tự phục vụ cho trẻ được hoàn thiện hơn, giúp trẻ phát triển một cách toàn diện nhất.

1.7. Cấu trúc đề tài

- Chương 1: Cơ sở lý luận của việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca
- Chương 2: Thực tiễn của việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca
- Chương 3: Biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca

B. NỘI DUNG

Chương 1: Cơ sở lý luận của việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường

Mầm non Sơn Ca

1.1. Các khái niệm liên quan

1.1.1. Biện pháp

Là cách làm, cách giải quyết một vấn đề nào đó một cách cụ thể. Trong giáo dục biện pháp thường quan niệm là yếu tố hợp thành của các phương pháp phụ thuộc vào phương pháp nhưng trong tình huống cụ thể phương pháp và biện pháp có thể chuyển hóa lẫn nhau. Các biện pháp được xây dựng dựa trên cơ sở tính kế thừa, tính phù hợp, tính khả thi, tính thực tiễn và tính hiệu quả.

1.1.2. Kỹ năng?

Các tác giả nghiên cứu về kỹ năng đã đưa ra những quan niệm khác nhau về kỹ năng. Trong các từ điển, kỹ năng được định nghĩa như sau:

- Kỹ năng là cách thức thực hiện hành động đã được chủ thể tiếp thu, được đảm bảo bằng tập hợp các tri thức và kỹ xảo đã được lĩnh hội.
- Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế.
- Kỹ năng là làm một cái gì đó, có được nhờ học tập, thử nghiệm.
- Kỹ năng là khả năng vận dụng các tri thức khoa học thu thập được vào thực tiễn để có thể thực hiện tốt một việc gì đó.
- Kỹ năng là cách thức cơ bản để chủ thể thực hiện hành động, thể hiện bởi tập hợp những kiến thức đã thu lượm được và những thói quen, kinh nghiệm.

Để hình thành kỹ năng các tác giả đã chỉ ra rằng: khi tiến hành một hoạt động nào đó. Lúc đầu phải xác định mục đích của nó, sau đó chỉ ra và giúp người học hiểu được cách thức thực hiện hoạt động này, trình tự thực hiện các hoạt động và cung cấp các biểu tượng về kỹ thuật hoàn thành chúng. Tri thức về mục đích các hoạt động, các khái niệm, biểu tượng về các cách thức để đạt được mục tiêu cần nắm vững trước khi thực hiện các hành động để hình thành kỹ năng. Trong quá

trình đó, các khái niệm biểu tượng sẽ được mở rộng hơn, trở nên sâu sắc hơn, hoàn thiện hơn.

Người có kỹ năng về hành động nào đó phải có tri thức về hành động đó, hành động theo đúng yêu cầu và đạt kết quả trong mọi điều kiện khác nhau. Theo K.I Platonov và G.G.Golubev kỹ năng là năng lực của người thực hiện công việc có kết quả với một chất lượng cần thiết trong những điều kiện mới và những khoảng thời gian tương ứng. Bất kỳ một kỹ năng nào cũng bao hàm trong đó cả biểu tượng, khái niệm, vốn tri thức, sự tự kiểm tra, điều chỉnh quá trình hoạt động.

- Tác giả Nguyễn Đức Hường đưa ra các chỉ báo đánh giá độ thuần thực, thành thạo của kỹ năng như sau:

- + Mức độ hiểu biết về hành động và các thao tác thành hành động.
- + Tốc độ thực hiện hành động, thực hiện các thao tác cấu thành hành động.
- + Tính nhịp nhàng trong phối hợp các thao tác hành động.
- + Hiệu quả của hành động.

Khi đánh giá kỹ năng cần phải sử dụng tổng hợp các chỉ báo trên. Nếu chỉ sử dụng một chỉ báo đơn lẻ thì có thể dẫn đến nhầm lẫn (chẳng hạn như coi người có tri thức, hoặc người có hành động nhanh, người làm việc có hiệu quả là người có kỹ năng).

Như vậy có thể nói, kỹ năng là khả năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn để thực hiện có kết quả một hành động nào đó.

1.1.3. Tự phục vụ?

Là chính bản thân mình giải quyết tình huống hay công việc phục vụ cho chính mình, ví dụ như tự mặc quần áo, tự bê bát khi ăn,... mà không cần người khác giúp đỡ.

1.1.4. Kỹ năng tự phục vụ?

Kỹ năng tự phục vụ là năng lực hay khả năng chuyên biệt của một cá nhân về một hoặc nhiều khía cạnh nào đó được sử dụng để giải quyết tình huống hay công việc phục vụ cho chính mình.

1.2. Một số vấn đề về tự phục vụ

1.2.1. Vai trò của tự phục vụ đối với trẻ mầm non

Kỹ năng tự phục vụ là một trong những kỹ năng quan trọng giúp trẻ hoàn thiện mình và trưởng thành trong cuộc sống. Rèn kỹ năng tự phục vụ là một yêu cầu rất cần thiết và đòi hỏi những bậc làm cha mẹ phải bắt tay vào hình thành cho con cái ngay từ khi rất nhỏ. Kỹ năng tự phục vụ giúp trẻ biết cách tự phục vụ, chăm sóc cho bản thân. Trên cơ sở vận dụng những kiến thức đã được học, kỹ năng tự phục vụ giúp trẻ không còn tính ỉ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ của người khác, bước đầu rèn luyện cho học sinh khả năng tự lập để sau này các em có thể dễ dàng thích nghi với môi trường sống mới. Cha mẹ và giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò quan trọng trong việc dạy các kỹ năng hằng ngày cho các em.

1.2.2. Chức năng của tự phục vụ

Một phần quan trọng trong quá trình hình thành kỹ năng tự phục vụ là sự tương tác giữa kiến thức mới hay kinh nghiệm mới với thông tin hay kinh nghiệm đã có sẵn. Vận dụng quá trình suy nghĩ và thực hành là trung tâm của các hoạt động tự phục vụ ở trẻ. Đối với trẻ mầm non, trẻ thường học các hành vi thông qua việc bắt chước, nhập tâm, qua luyện tập thực hiện hằng ngày, lâu dần trở thành kỹ năng của trẻ.

Học để cùng chung sống là một trong những vấn đề then chốt hiện nay của giáo dục. Xu hướng giáo dục thế giới đang quan tâm đến vấn đề giáo dục và trang bị cho thế hệ trẻ các kỹ năng tự phục vụ bản thân để giải quyết các vấn đề của chính mình, để bảo vệ mình, đồng thời hướng đến môi trường giáo dục sự hòa hợp, hợp tác thân thiện cho trẻ em trên cơ sở các giá trị cuộc sống.

Thực tế cho thấy, có khoảng cách giữa nhận thức và hành vi của con người, có nhận thức đúng chưa chắc đã có hành vi. Kỹ năng tự phục vụ chính là là nhịp cầu giúp con người biến kiến thức thành hành động, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh. Kỹ năng tự phục vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội, ngăn ngừa các vấn đề xã hội và bảo vệ quyền con người.

Giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ sẽ thúc đẩy những hành vi mang tính xã hội tích cực, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống xã hội và giảm các vấn đề xã hội.

Hơn nữa, kỹ năng tự phục vụ là những kỹ năng nền tảng giúp trẻ mầm non hình thành và phát triển toàn diện nhân cách, sẵn sàng bước vào một bậc học mới.

Ví dụ: Nếu trẻ cần học và ý thức được về cộng đồng, các hành vi của trẻ sẽ ảnh hưởng đến những người khác, trẻ có thể nuôi dưỡng được lòng cảm thông đối với mọi người. Điều này cũng kích thích phát triển những chuẩn mực đạo đức của trẻ: tôn trọng và đối xử tốt với mọi người xung quanh, đổi lại trẻ sẽ trải nghiệm được những cảm giác tốt đẹp trong lòng. Nếu trẻ được dạy rằng đối xử công bằng với mọi người xung quanh mang lại lợi ích thiết thực, trẻ sẽ cố gắng giao tiếp để được hiểu, chứ không đơn thuần dùng những hành động để diễn tả cảm xúc mình. Khi trẻ được học cách bảo vệ bản thân mà không tạo cơ hội cho những hành vi tiêu cực từ các đối tượng khác phát triển.

Việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ có ảnh hưởng đến quá trình phát triển toàn diện nhân cách trẻ về mặt thể chất, tình cảm – xã hội, giao tiếp, ngôn ngữ, nhận thức và sẵn sàng đi học. Cụ thể:

- Giúp cho trẻ được an toàn, khỏe mạnh, khéo léo, bền bỉ, có khả năng thích ứng được với những thay đổi của điều kiện sống.
- Giúp trẻ biết kiểm soát cảm xúc, biết thể hiện tình yêu thương, sự chia sẻ, đồng cảm với những người xung quanh.
- Giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, tự trọng và tôn trọng người khác, có khả năng giao tiếp tốt, trẻ biết lắng nghe, nói năng lịch sự, hòa nhã và cởi mở.
- Giúp trẻ ham hiểu biết, sáng tạo, có những kỹ năng thích ứng với hoạt động học tập ở lớp Một như: sẵn sàng hòa nhập, nỗ lực vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, có trách nhiệm với bản thân, với công việc, với các mối quan hệ xã hội,...

1.2.3. Các thành tố của quá trình tự phục vụ

Trong cuộc sống và sinh hoạt hằng ngày, trẻ cần đến nhiều loại thói quen khác nhau. Đối với trẻ mầm non, cần giáo dục trẻ các loại thói quen tự phục vụ sau đây:

1.2.3.1. Thói quen vệ sinh thân thể

Việc giữ vệ sinh thân thể không những nhằm chấp hành những yêu cầu vệ sinh, mà còn nói lên mức độ quan hệ của con người đối với nhau. Bởi vì, chính việc thực hiện các yêu cầu về vệ sinh là thể hiện sự tôn trọng mọi người xung quanh. Các thói quen vệ sinh thân thể bao gồm:

* Thói quen rửa mặt

Trẻ cần nắm được tại sao cần rửa mặt (rửa mặt để được mọi người yêu mến, cho mặt thơm tho, xinh hơn, không bị bệnh...); lúc nào cần rửa mặt (cần rửa mặt trước và sau khi ngủ, ăn, đi ra ngoài đường, khi bị bẩn...). Cách rửa mặt: rửa những nơi nào cần được giữ sạch nhất (rửa từ khóe mắt ra đuôi mắt, rửa sống mũi và miệng, trán, hai má và cằm), chiều hướng rửa (từ trong ra ngoài, từ dưới lên), chuyển vị trí của khăn trên các đầu ngón tay khi rửa từng bộ phận trên mặt, biết vắt khăn, vắt khô, phơi ở vị trí nhất định và ngay ngắn.

* Thói quen rửa tay

Trẻ cần biết tại sao phải rửa tay (để mọi người yêu mến, cho tay thơm tho, sạch sẽ không bị bệnh...); khi nào cần rửa tay (trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, chơi, hoạt động, khi tay bẩn...). Cách rửa tay: thứ tự và cách tiến hành từng thao tác (xắn tay áo, vẩy vòi nước, nhúng tay vào nước và xát xà phòng, xoa tay vào nhau cho đến khi nổi bọt xà phòng, rửa sạch xà phòng cho đến khi hết, vẩy nước và lau khô); cất đồ dùng vệ sinh vào nơi quy định. Tuy nhiên, trình tự một số thao tác rửa tay sẽ thay đổi khi người lớn rửa tay cho trẻ.

* Thói quen đánh răng

Trẻ cần biết tại sao cần đánh răng (cho răng thơm tho, sạch sẽ, mọi người yêu mến, cho răng khỏe đẹp, không sâu răng...); lúc nào cần đánh răng: đánh răng sau khi ăn, sau các bữa ăn... Cách chải răng: rửa sạch bàn chải, lấy thuốc ra bàn chải, súc miệng; đặt bàn chải nghiêng một góc $30^0 - 45^0$ so với mặt răng; chải hàm trên theo hướng từ trên xuống, hàm dưới từ dưới lên, mặt nhai đưa bàn chải đi lại vuông góc với mặt răng; súc miệng thật kỹ, rửa sạch bàn chải, vẩy ráo nước và cất các dụng cụ vệ sinh vào nơi quy định.

* Thói quen chải tóc

Trẻ cần biết tại sao phải chải tóc (để đầu tóc gọn gàng, mọi người yêu mến, không bị đau đầu, chảy rận...); lúc nào nên chải tóc (sau khi ngủ, trước khi ra ngoài đường, khi tóc rối bù...). Cách chải tóc: cầm lược, chải cho tóc suôn, rẽ ngôi và chải sang hai bên hoặc chải hất từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Người lớn không nên làm những kiểu tóc cầu kì hay thường xuyên nhuộm, uốn, duỗi tóc cho trẻ, sẽ dễ làm cho tóc bị gãy rụng và xơ ngọn tóc và làm cho tóc yếu đi.

* Thói quen mặc quần áo sạch sẽ

Trẻ phải biết tại sao cần mặc sạch sẽ (để mọi người yêu mến hơn, giữ quần áo cho đẹp và luôn mới, để không bị bệnh...). Trẻ cần biết lúc nào nên mặc thêm hoặc cởi bớt áo: lúc thời tiết lạnh hoặc nóng hơn, khi vận động nhiều, khi ra ngoài đường hoặc vào nhà, trước và sau khi ngủ, trước và sau khi tắm rửa,... Cách thay quần áo: cởi quần áo theo thứ tự cởi bỏ cúc, tháo từng ống chân; mặc quần áo theo thứ tự mặc từng ống tay, ống quần, cài cúc.

1.2.3.2. Thói quen ăn uống có văn hóa vệ sinh

Việc ăn uống không những nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lí của cơ thể, mà còn có khía cạnh đạo đức, thẩm mỹ. Hành vi trên bàn ăn thể hiện sự tôn trọng mọi người xung quanh.

Trẻ cần nắm được các quy định về ăn uống như:

- Vệ sinh trước khi ăn: rửa mặt, rửa tay; ngồi đúng vị trí của mình; mời mọi người xung quanh.
- Vệ sinh trong khi ăn: biết sử dụng các dụng cụ ăn uống (cầm thìa bằng tay phải, bát bằng tay trái, cách giữ thìa, bát); biết nhai và nuốt đồ ăn (ngậm miệng lúc nhai, ăn chậm, nhai kĩ, vừa nhai vừa nuốt,...). Biết quý trọng đồ ăn, thức uống (không làm vãi, đổ thức ăn, không để thừa, chỉ được ăn ở bát của mình và cần ăn hết đồ ăn ở bát mình).
- Vệ sinh sau khi ăn: biết sử dụng khăn sau khi ăn, uống nước, súc miệng, dọn dẹp dụng cụ ăn uống và bàn ghế vào nơi quy định...

1.2.3.3. Thói quen hoạt động có văn hóa vệ sinh

Thói quen hoạt động có văn hóa vệ sinh thể hiện hành vi của trẻ khi tham gia vào các hoạt động: học tập, vui chơi, lao động và các sinh hoạt khác.

Yêu cầu đối với trẻ khi tham gia các hoạt động là: biết giữ gìn ngăn nắp nơi học, chơi, lao động và sinh hoạt; biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, sách vở; biết đặt mục đích cho hoạt động: chuẩn bị đồ dùng cần thiết cho hoạt động, chọn không gian thích hợp...; thể hiện một số phẩm chất của người lao động: hứng thú, độc lập, tích cực, kiên trì đạt mục đích, quý trọng thời gian...

1.2.3.4. Thói quen giao tiếp có văn hóa

Thói quen giao tiếp có văn hóa thể hiện ở chỗ, trẻ phải nắm được một số quy định về giao tiếp của trẻ với người lớn và bạn trên cơ sở tôn trọng và có thiện chí; biết sử dụng các phương tiện ngôn ngữ; hành vi của trẻ phải được điều chỉnh bằng sự tôn trọng mọi người xung quanh.

Các thói quen giao tiếp có văn hóa của trẻ bao gồm: biết chào hỏi mọi người khi gặp gỡ hoặc khi chia tay; biết thể hiện sự đề nghị khi có nhu cầu; biết thể hiện sự quan tâm khi người khác cần và đáp lại sự quan tâm của người khác; biết thể hiện sự biết lỗi khi có lỗi và cư xử đúng mức khi người khác có lỗi với mình; biết thực hiện các yêu cầu khi tham gia vào hội thoại; biết thể hiện lòng tin đối với mọi người.

1.3. Quá trình hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca

1.3.1. Đặc điểm kỹ năng tự phục vụ của trẻ 5 – 6 tuổi

Lứa tuổi mầm non và đặc biệt là trẻ 5 – 6 tuổi là giai đoạn học, tiếp thu, lĩnh hội những giá trị sống một cách sâu sắc nhất, giúp nhân cách trẻ phát triển một cách toàn diện nhất

Trẻ chia ra thành 3 nhóm: Mức độ khả năng tự phục vụ tốt, mức độ khả năng tự phục vụ trung bình, và nhóm mức độ khả năng tự phục vụ kém.

Nhóm trẻ có mức độ khả năng tự phục vụ tốt: bao gồm những trẻ hiểu và tự giác thực hiện các công việc của hoạt động vui chơi và hoạt động tự phục vụ. Những trẻ này không cần có sự giúp đỡ của một ai ngoài chính mình. Trẻ có khả

năng tự tổ chức và tự thực hiện quá trình chơi, cũng như trẻ thực hiện các hành động tự phục vụ, có khả năng giải quyết các tình huống nảy sinh trong suốt quá trình hoạt động, và cố gắng thực hiện hoạt động từ đầu tới cuối. Trẻ nhóm này nhanh nhẹn, hoạt bát và rất hứng thú khi thực hiện hoạt động vui chơi, hoạt động tự phục vụ.

Nhóm trẻ có mức độ khả năng tự phục vụ trung bình: thể hiện trẻ chưa thực sự cố gắng thực hiện hành động chơi và hành động tự phục vụ. Trong quá trình thực hiện hành động chơi và quá trình lao động tự phục vụ, trẻ còn cần sự giúp đỡ và gợi ý của giáo viên, bạn bè. Khả năng tiến hành hoạt động của trẻ còn chậm chạp, chưa biết cách xử lý tình huống nảy sinh cũng như điều chỉnh hành vi khi không phù hợp.

Nhóm trẻ có mức độ khả năng tự phục vụ kém: bao gồm các trẻ không tự giác, không chủ động thực hiện các công việc của hoạt động vui chơi cũng như hoạt động tự phục vụ. Trẻ còn trông chờ, ỷ lại vào giáo viên và bạn bè. Giáo viên phải nhắc nhở, giúp đỡ trẻ thường xuyên.

1.3.2. Nội dung hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi

Việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ không có một nội dung cụ thể nào, mà nội dung của việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ thường được thể hiện thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ hằng ngày tại trường mầm non, thông qua các chiến lược, biện pháp mà giáo viên áp dụng để hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.

Nội dung hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ bao gồm:

- Biết cất, để, lấy cặp sách, mũ nón,... đúng nơi quy định trong giờ đón, trả trẻ.
- Biết tự rửa tay, lau mặt, đánh răng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh,...
- Biết tự phục trong giờ ăn, tự lấy phần ăn của mình và tự ăn hết phần ăn của mình, ăn xong tự cất dọn và uống nước.

1.3.3. Quá trình hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ tại trường Mầm non Sơn Ca

Quá trình hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ được thể hiện thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ hằng ngày như: hoạt động học có chủ đích,

hoạt động vui chơi, hoạt động dạo chơi tham quan,...

Mỗi hoạt động đều mang những đặc điểm riêng, thông qua các hoạt động đó, giáo viên lồng ghép các nội dung cần giáo dục để hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ. Thông qua những hoạt động đó, sẽ tác động rất lớn đến khả năng nhận thức của trẻ, giúp trẻ nhớ lâu và hình thành kỹ xảo cho trẻ.

1.4. Kết luận chương 1

Mỗi ngày trẻ đều đến trường, và như vậy phần lớn thời gian trong ngày trẻ đều trải qua ở trường, ở lớp với cô giáo với bạn bè. Đối với trẻ mầm non nói chung và trẻ mẫu giáo nói riêng thì có nhiều kỹ năng quan trọng mà trẻ cần phải biết, cần phải được rèn luyện trước khi tập trung vào học văn hóa. Thực tế cho thấy những kỹ năng quan trọng nhất trẻ phải học vào những năm tháng đầu đời, chính là những kỹ năng sống như: giao tiếp tự tin, chăm sóc bản thân, sống gọn gàng ngăn nắp, yêu thương, đồng cảm, chia sẻ, hợp tác, làm việc theo nhóm... Như vậy, việc xác định được các kỹ năng cơ bản phù hợp với lứa tuổi của trẻ, sẽ giúp giáo viên lựa chọn đúng những nội dung trọng tâm để rèn cho trẻ.

Chương 2: Thực tiễn của việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca

Để cơ sở xây dựng các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi, chúng tôi tiến hành điều tra thực trạng việc tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ thông qua các hoạt động hình thành kỹ năng cho trẻ.

2.1. Mục đích điều tra

Tìm hiểu thực trạng các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi nhằm xây dựng một số biện pháp nhằm phát triển kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi tại trường Mầm non Sơn Ca.

2.2. Địa bàn và đối tượng điều tra

2.2.1. Địa bàn điều tra

Trường Mầm non Sơn Ca, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

2.2.2. Đối tượng điều tra

Tiến hành điều tra 6 giáo viên đang trực tiếp giảng dạy các lớp mẫu giáo 5 – 6 tuổi về việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ tại trường Mầm non.

2.3. Thời gian điều tra

Từ tháng 2/2014 đến tháng 3/2014

2.4. Nội dung điều tra

- Điều tra nhận thức của giáo viên về việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi.
- Nghiên cứu thực trạng các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi.

2.5. Phương pháp điều tra

2.5.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

Dùng phiếu điều tra đối với giáo viên nhằm tìm hiểu thực trạng nhận thức của giáo viên về việc sử dụng các biện pháp nhằm hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ tại trường Mầm non Sơn Ca.

2.5.2. Phương pháp đàm thoại với giáo viên và trẻ

- Trao đổi với giáo viên về một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, nhằm hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.

- Trò chuyện với trẻ về quá trình hình thành kỹ năng tự phục vụ

2.5.3. Phương pháp quan sát

Dự giờ, quan sát, ghi chép quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ của giáo viên.

2.6. Phân tích và đánh giá kết quả điều tra thực trạng

2.6.1. Vài nét về trường

Trường Mầm non Sơn Ca được thành lập năm 1978, thuộc phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ. Do yêu cầu cũng như xu hướng phát triển mạnh mẽ của ngành, UBND thành phố Tam Kỳ và phòng Giáo dục và Đào tạo Tam Kỳ xác định chọn trường Mầm non Sơn Ca là một trong những trường trọng điểm của bậc học Mầm non để đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất. Dự án được phê duyệt với tổng kinh phí hơn 17 tỉ đồng, chia thành 2 giai đoạn đầu tư trên diện tích 8.500m² nằm ở địa bàn phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Giai đoạn 1 được xây dựng và đưa vào sử dụng năm học 2010 – 2011.

Qua 36 năm xây dựng, nhà trường đã không ngừng phát triển và trưởng thành trên mọi mặt. Đội ngũ CBGVNV không ngừng phát huy sức mạnh đoàn kết, vượt khó vươn lên, thực hiện phương châm “Tất cả vì cháu thân yêu”, luôn phấn đấu không ngừng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong từng năm học; đã khẳng định được vị trí của nhà trường trong sự nghiệp phát triển giáo dục mầm non của tỉnh Quảng Nam nói chung, thành phố Tam Kỳ nói riêng.

Trường gồm có 22 giáo viên đang đảm nhận công tác chăm sóc, giáo dục 326 trẻ ở 9 lớp học. Đội ngũ giáo viên luôn học hỏi nâng cao trình độ, có nhiều thành tích cao trong các phong trào thi đua, có phẩm chất đạo đức tốt và trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin

trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. 100% giáo viên tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn do trường, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Nhà trường đầu tư trang thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác bán trú đầy đủ và đồng bộ. 100% trẻ được đi học đúng theo độ tuổi và được tổ chức ăn bán trú tại trường. 100% trẻ đảm bảo an toàn về mặt thể chất và tinh thần, không xảy ra các tai nạn ngoài ý muốn trong nhà trường.

2.6.2. Thực trạng rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi tại trường Mầm non Sơn Ca

2.6.2.1. Thực trạng chương trình hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi

Trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày, giáo viên cũng tổ chức cho trẻ thực hiện một số kỹ năng tự phục vụ như: rửa tay trước khi ăn, đánh răng sau khi ăn xong,... Tuy nhiên, khi tổ chức các hoạt động giáo dục các kỹ năng tự phục vụ cho trẻ giáo viên chưa đề ra những phương pháp và hệ thống cụ thể, và kết hợp giáo dục trẻ trong các thời điểm và tình huống chưa thích hợp. Nội dung giáo dục còn lang mang, chưa tập trung, xoay quanh vào việc rèn luyện cho trẻ với chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Diễn hình như trong giờ ăn, trẻ chưa tự đi đến bàn ăn, ăn xong chưa tự giác đi vệ sinh, uống nước mà khi có sự hướng dẫn, nhắc nhở của cô thì trẻ mới thực hiện.

Một số trẻ thực hiện tốt các kỹ năng vệ sinh cá nhân, tuy nhiên đa số trẻ chưa thực hiện được, hoặc chỉ thực hiện một cách sơ xài, đối phó.

Trẻ chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, chưa tự giác sắp xếp đồ chơi khi chơi xong, trẻ chỉ thực hiện khi có cô quan sát hoặc đợi cô nhắc rồi mới thực hiện.

Để thực hiện một cách có hiệu quả quá trình giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ, giáo viên cũng đã tổ chức lồng ghép, đan xen vào một số hoạt động có chủ đích như: làm quen văn học, khám phá khoa học,... Tuy nhiên, việc lồng ghép vào các hoạt động có chủ đích của giáo viên còn thực hiện một cách rời rạc, chưa đi sâu vào từng nội dung cụ thể.

Quá trình lồng ghép vào hoạt động học có chủ đích đã được giáo viên áp dụng vào từng chủ đề cụ thể như bản thân, gia đình,... Tuy nhiên, hệ thống câu hỏi còn lang mang, chưa cụ thể. Vì vậy chưa gây được hứng thú ở trẻ, dẫn đến kết quả tác động đến trẻ không cao.

Trong các hoạt động vui chơi như vui chơi của trẻ ở trường mầm non ở các góc, hoạt động ngoài trời,... trẻ chưa tự giác thực hiện các kỹ năng tự phục vụ như tự dọn dẹp đồ chơi sau khi chơi xong, tự mang dép, đội mũ khi tham gia hoạt động ngoài trời,... Chỉ đợi đến khi có sự nhắc nhở của cô thì trẻ mới thực hiện.

Sau khi tham gia các hoạt động vui chơi xong, đa số trẻ chưa có ý thức vệ sinh cá nhân như rửa tay, rửa mặt,... hoặc có trẻ thực hiện nhưng chỉ thực hiện một cách sơ xài, đối phó.

2.6.2.2. Nhận thức của giáo viên về tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục nhằm hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi

Câu 1

T	Theo chị việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ	Số lượng	Tỉ lệ
T	là:	(người)	(%)
A	Rất cần thiết	06	100
B	Cần thiết	0	0
C	Không cần thiết	0	0

Qua câu 1 cho thấy 100% ý kiến của các giáo viên đều cho rằng việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi là rất cần thiết. Như vậy, giáo viên đã có nhận thức đúng về vai trò và sự cần thiết của việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo. Hầu hết các giáo viên đều nhận thấy rằng giai đoạn trẻ mầm non là giai đoạn tiền đề cho sự phát triển nhân cách sau này của trẻ, đặc biệt là trẻ mẫu giáo. Vì ở giai đoạn này trẻ rất hiếu động, trẻ thích tìm tòi, khám phá những điều mới lạ, thú vị xung quanh.

Câu 2:

TT	Ý thức tự phục vụ của trẻ thông qua hoạt động chăm sóc – giáo dục được thể hiện như thế nào?	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
A	Tự giác	1	10
B	Lúc nhớ lúc không	4	80
C	Nhắc nhở	1	10

Qua câu 2, ta thấy chỉ có 10% trẻ tự giác thực hiện, và 10% trẻ phải có sự nhắc nhở, nhưng đến 80% trẻ lúc nhớ lúc không. Hoạt động cần phải có sự tham gia tích cực và chủ động của trẻ. Bởi lẽ chỉ có trải nghiệm trong các hoạt động đa dạng, trẻ mới có thể tích lũy được kinh nghiệm về các kỹ năng. Cũng chỉ có thể tham gia vào các hoạt động một cách tích cực thì mới có thể hình thành và phát triển được năng lực nhận thức và năng lực của trẻ. Giáo viên mầm non cần phải tạo môi trường hấp dẫn, phong phú và tạo ra nhiều cơ hội để trẻ thực hiện, tổ chức các hoạt động đa dạng để trẻ được tham gia.

Câu 3

TT	Có thể kích thích hứng thú của trẻ bằng biện pháp nào	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
A	Trò chơi	0	0
B	Tình huống	0	0
C	Hoạt động học	0	0
D	Tất cả	6	100

Như vậy, 100% các giáo viên thường sử dụng tất cả các biện pháp trên để giúp hình thành kỹ năng tự phục vụ. Đồng thời giải thích, phân tích nội dung trẻ tìm hiểu. Ngoài ra để tăng thêm sự hiểu biết và hứng thú thì giáo viên nên sử dụng phương pháp quan sát. Bên cạnh đó cần phải động viên, khích lệ trẻ.

Đây là một trong những biện pháp rất hiệu quả đối với trẻ, nếu giáo viên biết cách sử dụng biện pháp này trong quá trình hình thành kỹ năng cho trẻ thì hiệu quả giáo dục sẽ tăng lên đáng kể.

Câu 4

TT	Vai trò của giáo viên trong việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
A	Là trung tâm	1	16.6
B	Chỉ là người tạo cơ hội, điều kiện	4	66.8
C	Các ý kiến khác	1	16.6

Qua câu 4, ta có thể thấy giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, động viên tạo cơ hội, điều kiện để trẻ tự khám phá còn trẻ là trung tâm. Vì vậy giáo viên phải làm sao để tạo ra thật nhiều môi trường, đồ dùng để trẻ hoạt động ngày càng tích cực hơn.

Câu 5

TT	Có thể tổ chức hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ bằng hình thức nào	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
A	Tiết học	3	49.7
B	Góc	1	17.1
C	Ngoài trời	1	17.1
D	Tất cả	1	17.1

Như chúng ta thấy, việc tổ chức hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ ở trường Mầm non cần thông qua các hình thức trên. Mỗi hình thức có ưu điểm và các mặt hạn chế riêng. Tuy nhiên, tất cả các hình thức đều rất quan trọng và có ý nghĩa lớn đối với việc tổ chức hoạt động giáo dục trẻ. Vì vậy, giáo viên cần biết khai thác, sử dụng các hình thức một cách triệt để và hiệu quả cao.

Câu 6

TT	Khi tổ chức hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ chỉ gặp những khó khăn gì	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
A	Số lượng trẻ đông	1	16.6
B	Không có kinh phí	1	16.6
C	Mất thời gian, công sức	1	16.6
D	Khả năng nhận thức của trẻ còn hạn chế	1	16.6
E	Ý kiến khác	1	16.6

Điều tra về những khó khăn khi hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ, bên cạnh ý kiến cho rằng họ không gặp phải khó khăn nào trong khi kích thích hứng thú cho trẻ thông qua hoạt động thì có tới 90% cho rằng họ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn (cụ thể trên bảng 6). Như vậy với những khó khăn trên thì việc kích thích hứng thú cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động còn gặp một số hạn chế nhất định. Cần thiết phải đưa ra những giải pháp để khắc phục những hạn chế trên.

Câu 7

TT	Lồng ghép nội dung giáo dục vào những môn học nào	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
A	Tạo hình	0	0
B	Khám phá khoa học	0	0
C	Văn học	0	0
D	Âm nhạc	0	0
E	Tất cả các ý kiến trên	6	100%

Qua bảng ta nhận thấy rằng, 100% giáo viên đều áp dụng nội dung giáo dục vào tất cả các môn học để thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.

2.6.2.3. Thực trạng các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi

Giáo viên đã biết kết hợp sử dụng các phương tiện trực quan trong quá trình giảng dạy như: Tranh ảnh, đồ chơi, vật thật, hình ảnh kết hợp với lời giảng giải, giải thích để cung cấp cho trẻ những kiến thức cần thiết. Tuy nhiên đây cũng chỉ là phương pháp nhất thời bởi lẽ nó chưa giúp trẻ khám phá được tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh và các thói quen hằng ngày. Như vậy, trong các hoạt động diễn ra tại trường việc tổ chức hoạt động đang được đổi mới về phương pháp. Nhưng hiện nay vụ mầm non đang chỉ đạo các trường cần tiếp cận với chương trình giáo dục mầm non mới nhằm đưa nội dung, hình thức học tập mới, tạo cơ hội cho trẻ tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng một cách chủ động hơn.

Qua bảng cho thấy, 100% giáo viên đều cho rằng việc kích thích hứng thú cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ cần phối hợp

nhiều phương pháp với nhau giúp cho nội dung thêm sinh động, thu hút sự tập trung chú ý của trẻ.

Chính vì lí do đó mà tôi đã nhanh chóng bắt tay vào tìm tòi, học hỏi trên báo, đài, ở các phương tiện thông tin đại chúng, cũng như ở trường mầm non Sơn Ca để sáng tạo ra được một số giáo án thực nghiệm bổ sung vào hoạt động khám phá khoa học theo hướng tiếp cận mầm non mới bước đầu đã đem lại nhiều hiệu quả.

2.6.4. Nguyên nhân thực trạng

2.6.4.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, công tác phối kết hợp với gia đình cùng thực hiện để tạo nề nếp, thói quen cho trẻ còn nhiều hạn chế. Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc rèn luyện thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ. Đây chính là vấn đề của rất nhiều phụ huynh. Nhiều bậc cha mẹ suy nghĩ sai lầm rằng con nít thì bày bừa, dơ bẩn là chuyện đương nhiên, và người lớn sẽ giúp chúng dọn dẹp, vệ sinh. Chính vì thế, cha mẹ luôn làm thay cho con từ những việc nhỏ nhất - nguyên nhân dẫn đến việc trẻ sẽ trở nên thiếu ý thức về sự gọn gàng, sạch sẽ khi lớn lên.

Thứ hai, các ban ngành đoàn thể có quan tâm nhưng chưa đầu tư đúng mức, cụ thể.

Thứ ba, công nghệ thông tin quá phát triển làm ảnh hưởng đến kỹ năng tự phục vụ của các em.

2.6.4.2. Nguyên nhân chủ quan

Trong giai đoạn đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục trẻ mầm non hiện nay, giáo viên hầu hết đã xác định được sự cần thiết về giáo dục khả năng tự lập cho trẻ 5 – 6 tuổi. Tuy nhiên, giáo viên sử dụng các biện pháp nhằm mục đích hình thành và rèn luyện khả năng này mới chỉ mang tính tình huống, nhất thời, không ổn định, không có có hệ thống. Hầu hết mới chỉ đi vào giáo dục hành vi, chưa chú trọng tới giáo dục khía cạnh nhận thức và thái độ của trẻ.

Giáo viên còn tập trung nhiều vào các hoạt động giáo dục (theo nội dung chương trình đã xây dựng), chưa nghiên cứu và chưa đầu tư nhiều vào nội dung giáo dục cụ thể từng hoạt động cho trẻ.

Đa số các em được cha mẹ cưng chiều nên thường ỉ lại, không vâng lời.

2.7. Kết luận chương 2

Thực trạng giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ tại trường Mầm non Sơn Ca chưa cao. Đa số trẻ sống trong môi trường sung túc, các em được sự quan tâm, chăm sóc hết sức chu đáo của phụ huynh vì sống trong gia đình ít con, hoàn cảnh kinh tế ổn định. Chính môi trường ấy lại mang đến cho các em những thiếu sót lớn trong các kỹ năng cần thiết, nhất là trong kỹ năng tự phục vụ bản thân.

Bản thân tuy là những giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao, song bên cạnh đó vẫn còn vướng mắc vào sự chủ quan của mình, chưa hiểu hết ý nghĩa tầm quan trọng của việc rèn luyện thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân cho trẻ. Dẫn đến việc giáo dục cho trẻ có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân chưa được chú trọng. Cho nên nhiều năm qua việc rèn luyện thói quen vệ sinh cá nhân còn chủ quan, xem thường dẫn đến trẻ chỉ biết rửa tay với nước, không biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh xong trẻ cũng không rửa tay. Rửa mặt không đúng qui trình, trẻ chưa có thói quen và tự giác và chỉ thực hiện khi cô giáo nhắc nhở. Dẫn đến trẻ mắc các bệnh về truyền nhiễm như đau mắt hột, hô hấp, các bệnh về da...

Ở trường cũng như ở nhà, các em hầu như hoàn toàn thiếu sự tự giác, luôn ỷ lại, phụ thuộc vào người lớn; mỗi khi gặp các tình huống trong thực tế thì lúng túng không biết xử lý thế nào... Thậm chí, có một số em, phụ huynh chỉ biết phàn nàn với giáo viên chủ nhiệm rằng: Ở trường các em có thể tự ăn, tự thực hiện một số thao tác cá nhân đơn giản nhưng khi về đến nhà thì không chịu làm gì, chỉ có học và chơi, không quan tâm đến ai, không biết tự đánh răng, chuẩn bị tập vở; không biết phụ giúp bố mẹ dù những việc đơn giản như: Rót nước, nhặt rau, lau bàn... Nói tóm lại, đối với các em, chỉ có học, ăn, chơi và có người khác phục vụ.

Chương 3: Biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi

thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục tại trường Mầm non Sơn Ca

3.1. Nguyên tắc xây dựng một số biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường Mầm non

3.1.1. Các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ mầm non nói chung và nội dung chương trình giáo dục trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi nói riêng
~~*góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ mầm non nói chung và nội dung chương trình giáo dục trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi nói riêng*~~

Giáo dục mầm non là bộ phận trong hệ thống giáo dục quốc dân. Giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tháng tuổi (Điều 21 - Luật Giáo dục, 2005).

Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một (Điều 22 - Luật giáo dục, 2005).

*** Phát triển thể chất**

- Trẻ khỏe mạnh, cơ thể phát triển cân đối. Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A.

- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

- Thực hiện được một số vận động của đôi tay một cách khéo léo.

- Có một số thói quen, kỹ năng tốt về giữ gìn sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và biết cách đảm bảo sự an toàn.

*** Phát triển nhận thức**

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi những sự vật hiện tượng xung quanh.

- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý và ghi nhớ có chủ định. Nhận ra một số mối liên hệ đơn giản của các sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, môi trường tự nhiên và xã hội.

*** Phát triển ngôn ngữ**

- Nghe và hiểu được lời nói trong giao tiếp.

- Có khả năng diễn đạt bằng lời nói rõ ràng để thể hiện ý muốn, cảm xúc, tình cảm của mình và của người khác.

- Có một số biểu tượng về việc đọc và việc viết để vào học lớp 1.

*** Phát triển tình cảm – xã hội**

- Mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin, lễ phép trong giao tiếp

- Nhận ra một số trạng thái cảm xúc và thể hiện tình cảm phù hợp với các đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. Có ý thức tự phục vụ, kiên trì thực hiện công việc được giao.

- Yêu quý gia đình, trường lớp mầm non và nơi sinh sống.

- Quan tâm, chia sẻ, hợp tác với những người gần gũi.

- Quan tâm chăm sóc vật nuôi, cây trồng và bảo vệ môi trường.

*** Phát triển thẩm mỹ**

- Cảm nhận được vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Có nhu cầu, hứng thú khi tham gia vào các hoạt động hát, múa, vận động theo nhạc, đọc thơ, kể chuyện, đóng kịch...và biết thể hiện cảm xúc sáng tạo thông qua các hoạt động đó.

3.1.2. Các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ cần hướng tới việc phát triển tính tích cực, nhận thức của trẻ

Để tìm hiểu tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, cần xác lập các khái niệm cơ bản. Có thể nhận thấy tính tích cực nhận thức bao gồm các thành phần: nhận thức, tình cảm, ý chí hay nói cách khác là xoay quanh ba mặt: nhận thức, thái độ và hành động cụ thể. Từ đó, có thể coi tính tích cực nhận thức chính là một phẩm chất tâm lí của nhân cách; thái độ cải tạo của chủ thể đối với khách thể thông qua việc huy động ở mức độ cao các chức năng tâm lí nhằm giải quyết những nhiệm vụ nhận thức. Tính tích cực nhận thức là một trong những

phẩm chất tâm lí quan trọng trong hoạt động nhận thức của cá nhân. Nó là sự huy động và phối hợp chặt chẽ ở mức cao của nhiều năng lực trí tuệ, là sự nỗ lực cao của các chức năng tâm lí trong việc giải quyết các nhiệm vụ nhận thức của cá nhân. Tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi có cơ hội được phát huy và phát triển mạnh thông qua hoạt động vui chơi, đặc biệt là trong trò chơi đóng vai theo xur đề, cụ thể là tính có chủ định của các quá trình nhận thức như: khả năng quan sát, trí nhớ, tư duy, ngôn ngữ...

3.1.3. Các biện pháp hình thành kỹ năng phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi

Trẻ 5 tuổi bắt đầu có ý thức chan hòa với bạn cùng chơi. Biết tuân thủ luật chơi, biết cho mượn, chia sẻ đồ chơi với bạn. Trẻ đã biết thiết lập quan hệ rộng rãi và phong phú với bạn đồng lứa. Nếu như ở tuổi trước, chỉ cần 2 bạn chơi mẹ con thì đến tuổi này, các bạn cùng hợp nhau lại để chơi trò gia đình với các vai bố, mẹ, con cái, ông bà.

Chúng rất thích chơi những trò chơi bắt chước người lớn như bắt chước mẹ nấu cơm, chăm sóc búp bê, chơi trò cô dâu chú rể, thích các con thú ở công viên, chơi ghép hình, đá bóng, đu quay...

3.1.4. Các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ cần xây dựng dựa trên cơ sở của việc tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ ở trường Mẫu non

- * Nuôi dưỡng chăm sóc
- * Giáo dục – phát triển
 - Phát triển thể chất
 - Phát triển nhận thức
 - Phát triển tình cảm - xã hội
 - Phát triển thẩm mỹ

* Lớp Mẫu giáo lớn trong các giờ học ngoại khoá như Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, nhà trường phối hợp cùng các thầy cô giáo Tiểu học trực tiếp hướng dẫn nhằm chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp một và giai đoạn tiếp theo.

3.2. Xây dựng các biện pháp tổ chức việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi tại trường Mầm non Sơn Ca

3.2.1. Biện pháp 1: Tự học tập để bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thực hành thao tác cho trẻ

Với vị trí là người giáo viên mầm non và với mong muốn rèn luyện cho trẻ 5 – 6 tuổi có thói quen trong việc giữ gìn vệ sinh cá nhân thì việc cần làm đầu tiên là tổ chức bồi dưỡng kiến thức và các bước thực hiện thao tác vệ sinh cá nhân trẻ của bản thân phải thật thuần thục. Thấy rõ mục đích yêu cầu và tầm quan trọng của công việc đang làm, nắm vững nội dung giáo dục chăm sóc vệ sinh cho trẻ và nguyên tắc hướng dẫn thực hành các thao tác như: Rửa tay, rửa mặt, chăm sóc răng miệng...cho trẻ. Giáo viên có thể tự tìm tòi các tài liệu có liên quan đến chuyên đề vệ sinh để nghiên cứu, sau đó cùng trao đổi với ban giám hiệu và đồng nghiệp để thực hiện.

Hoặc đề xuất và mạnh dạn đăng ký một hoạt động về vệ sinh như: rửa tay, rửa mặt để BGH dự giờ góp ý đánh giá xếp loại giáo viên. Đó cũng là một cách làm để tạo động lực cho bản thân chú ý đến công tác chăm sóc giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ.

Chủ động tìm kiếm một số tài liệu như: Bé giữ vệ sinh, bé sạch, bé khỏe, thực hành vệ sinh, lô tô vệ sinh để giáo viên tham khảo và hướng dẫn cho trẻ, phụ huynh thực hành các thao tác vệ sinh và một số thói quen, hành vi văn minh cho trẻ.

Ví dụ: Giáo viên cần thống kê xem ở thời điểm này bản thân cần nghiên cứu, học tập môn học nào, vấn đề nào? Mỗi môn học, mỗi vấn đề dự kiến sẽ học tập, nghiên cứu trong thời gian bao lâu? Cần tài liệu bổ trợ gì từ sách, từ băng đĩa? Cần trao đổi với những ai trong quá trình học tập? Kinh phí học tập...

Bên cạnh đó tổ chức những tiết mẫu, có những nội dung dạy trẻ thực hành rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt thông qua lô tô vệ sinh và qua thực hành thực tế dưới hình thức hoạt động vui chơi, hoạt động lao động tự phục vụ, giúp cho trẻ ghi nhớ nhanh qua các bài thơ, bài hát.... Tạo nề nếp thói quen cho trẻ bằng cách theo dõi, sửa sai thực hiện thường xuyên cho trẻ hằng ngày.

Mặt khác, sưu tầm thơ, truyện, làm sách tranh có nội dung giáo dục vệ sinh ở góc thư viện đọc cho trẻ nghe, cho trẻ xem để trẻ biết các thao tác khi rửa tay, rửa mặt,...

Đồ dùng và dụng cụ cho trẻ phải đầy đủ, yêu cầu đồ dùng của trẻ đều phải có kí hiệu riêng và trẻ nhận biết và lấy đúng đồ dùng cá nhân của mình. Giáo viên phải thường xuyên quan sát, hướng dẫn trẻ nhận biết và làm quen kí hiệu của mình bằng cách: phân loại kí hiệu theo tổ, tổ con vật, tổ các loại quả, tổ thì đồ vật. Đồ dùng của trẻ để đúng nơi qui định theo tổ vừa giúp cô dễ nhớ kí hiệu vừa giúp trẻ có thói quen ngay từ đầu. Kí hiệu của trẻ cùng một chủng loại để nhận biết từ sớm bé ngoan đến sớm sức khỏe, vờ tạo hình, vờ toán... đến đồ dùng vệ sinh. Các kí hiệu dễ nhận biết, đơn giản, ví dụ như: quả cam, quả chuối, con chim, con mèo, xe đạp, xe ô tô, xe máy... Tập cho trẻ nhận biết kí hiệu với nhiều hình thức khác nhau, ví dụ như khi phát vờ cho trẻ hỏi về kí hiệu của vờ mình, đồ dùng có kí hiệu gì? Nếu trẻ nhầm thì giáo viên phải nhắc lại cho trẻ nhớ. Qua quá trình tập cho trẻ nhiều lần, lặp đi lặp lại thường xuyên, khi uống nước, khi lấy ly đánh răng, lấy khăn lau mặt... Trẻ nhớ kí hiệu của mình và cô cũng nhớ kí hiệu của trẻ. Khi trẻ lấy đúng đồ dùng thì trẻ mới thực hiện đúng vệ sinh, nếu trẻ không nhận biết được đồ dùng cá nhân thì nguy cơ lây lan các bệnh về mắt, răng miệng rất nguy hiểm.

Việc dạy cho trẻ nhận biết kí hiệu đã khó khăn thì việc dạy trẻ thực hành vệ sinh không kém phần vất vả. Trẻ chỉ “nghịch nước với xà phòng” không theo hướng dẫn của cô vì trẻ chưa hiểu hết tầm quan trọng của việc rửa tay với xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Trước hết, giáo viên nên trò chuyện với trẻ, cho trẻ đọc các bài thơ, bài hát về giáo dục vệ sinh.

Ví dụ: Bài hát: “ Rửa tay trước khi ăn”

Cô ơi cô! Mẹ cháu dặn
Trước khi ăn, phải rửa tay.
Mẹ ơi mẹ! Cô giáo dạy
Trước khi ăn, phải rửa tay.
Hay! Hay ! Hay!.

Có thể đặt những câu hỏi gợi mở cho trẻ trả lời:

+ Vì sao trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, tay bạn phải rửa tay?

+ Vì sao phải rửa tay với xà phòng?

Từ đó trẻ nói lên suy nghĩ của mình để trẻ tự ý thức và biết được tầm quan trọng của việc rửa tay với xà phòng. Sau đó, cho trẻ thực hiện theo thao tác cùng cô cách rửa tay, rửa đúng quy trình, rửa thật sạch nhưng không bắn nước ra ngoài và tiết kiệm nước. Cho trẻ lần lượt ra rửa tay, cô theo dõi và nhắc nhở trẻ... Hằng ngày thành nếp và thói quen cho trẻ. Từ đó trẻ có ý thức tự giác biết cách rửa tay và giữ vệ sinh.

3.2.2. Biện pháp 2: Giáo dục lồng vào các hoạt động có chủ đích

Có thể lồng công tác giáo dục vệ sinh vào các hoạt động có chủ đích trong từng môn học tùy theo từng chủ đề, chú trọng vào các chủ đề bản thân, gia đình...

Ví dụ: Qua hoạt động có chủ đích: Khám phá khoa học “Tìm hiểu về cơ thể của bé”, lồng ghép giáo dục vệ sinh vào vừa nhẹ nhàng vừa lôi cuốn trẻ giúp trẻ nhớ lâu và trẻ rất thích thú qua câu chuyện “Tại ai?”. Câu chuyện có nội dung:

“Bạn Mũi tâm sự: Mấy hôm nay tôi bị ngứa như có con gì nằm trong đấy. Còn Mắt thì vừa buồn vừa than: “Tôi đỏ tấy lại còn nhức nữa chứ. Không biết vì sao? Khi ra đường cô chủ đeo khẩu trang và kính che tụi mình rồi mà!”. Mũi và Mắt tìm chưa ra nguyên nhân thì Miệng lên tiếng: “Tôi nghe tâm sự của hai bạn rồi, các bạn biết không? Chỉ tại cô chủ, mấy hôm nay cô chủ cho tay làm việc nhiều quá, nào là vẽ giữa sân, xếp hình, chơi đùa với các bạn mà không chịu rửa tay còn ngoáy vào bạn Mũi, nhụi vào bạn Mắt làm các bạn đau và ngứa đó thôi. Để Miệng nói với cô chủ phải thường xuyên rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, khi chơi xong...kéo còn ảnh hưởng đến bạn Tai, bạn Bụng và cả tôi nữa đấy”. Mắt còn nói thêm: “Nhờ Miệng nói với cô chủ là: Khi nào dùng khăn lau chúng tôi phải nhớ rửa tay thật sạch với xà phòng mới lấy khăn lau nhé, kéo chúng tôi sợ lắm rồi”.

Hoặc thông qua hoạt động làm quen văn học: “Gấu con bị đau răng”. Thông qua lời kể của nhân vật Sâu Răng để giáo dục trẻ đánh răng, giữ gìn vệ sinh răng miệng:

Các bạn nhỏ ạ! Tôi là một con Sâu Răng. Trước đây tôi sống thoải mái trong miệng một chú Gấu con. Chú Gấu này rất lười đánh răng. Ngày ngày, tôi và các bạn của tôi đục khoét các kẽ răng của Gấu con để nhét thức ăn. Món ăn mà tôi ưa thích nhất là sôcôla và bánh kẹo.

Một hôm, vào ngày sinh nhật của gấu con, các bạn đến đông. Mèo và Thỏ mang bánh ga tô, các bạn chim mang các viên kẹo đủ màu sắc, Chó mang đến một hộp kẹo sôcôla, còn Rùa mang bánh bích quy đến tặng Gấu. Gấu ta thích lắm, chú ăn rất ngon lành và không ngớt lời khen: "Ồi! Sao toàn thứ ngon thế này! Tôi cảm ơn các bạn.

Khi buổi tiệc sinh nhật tan, các bạn đã về hết. Như thường lệ, Gấu con không đánh răng mà nhảy tót lên giường đi ngủ. Chỉ chờ có thế, chúng tôi những con Sâu Răng nhảy ra mở tiệc linh đình. Chúng tôi gặm, cắn đục, khoét những chiếc răng bám đầy bánh kẹo của Gấu con. Đêm đó, Gấu ta kêu gào thảm thiết vì đau nhức răng.

Hôm sau, Gấu mẹ phải đưa Gấu con đến bác sĩ khám bệnh. Bác sĩ bảo: - Đây Gấu con, răng cháu sâu nhiều quá, phải chữa ngay thôi. Nếu để lâu sẽ bị sún hết đấy. Cháu nhớ là không nên ăn nhiều bánh kẹo, nhất là vào buổi tối. Hằng ngày, cháu phải đánh răng trước khi đi ngủ và sau khi ngủ dậy!

Sau hôm đó, Gấu con ân hận lắm. Ngày nào Gấu con cũng chăm chỉ đánh răng theo lời dặn của bác sĩ. Chú chải mặt trước, mặt trong của răng rất cẩn thận. Gấu con không ăn nhiều bánh kẹo mà ăn nhiều các chất bổ khác như: thịt, cá, trứng, sữa, rau quả tươi nên răng của chú ngày càng trở nên chắc và khỏe hơn. Còn anh em Sâu răng chúng tôi từ đấy không còn gì để ăn nữa nên phải chạy ra khỏi miệng Gấu con.

Ví dụ: Qua hoạt động giáo dục cho trẻ đánh răng: tại sao răng quan trọng
Hoặc có thể tổ chức cho trẻ xem phim hoạt hình: cuộc phiêu lưu kỳ thú
Hay thông qua hoạt động phát triển lĩnh vực ngôn ngữ: với chủ đề Tết nguyên đán giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hoặc qua bài hát: "Rửa mặt như mèo". Cô giáo giáo dục trẻ vệ sinh mắt, phải rửa mặt thật sạch.

Qua hoạt động có chủ đích: Làm quen với toán: “Nhận biết phân biệt to hơn - nhỏ hơn”. Cô cho trẻ nhận biết, phân biệt to hơn - nhỏ hơn bằng đồ dùng vệ sinh cá nhân của trẻ và bố mẹ (Khăn mặt to hơn, khăn mặt nhỏ hơn. Bàn chải to hơn, bàn chải nhỏ hơn...). Từ đó trẻ còn hiểu thêm: Người lớn sử dụng đồ dùng to hơn, trẻ con sử dụng đồ dùng nhỏ hơn. Qua bài học, cô giáo không những giáo dục trẻ vệ sinh bằng lời nói mà còn có thể tự sáng tác các bài thơ cho trẻ đọc từ đó trẻ hứng thú và nhớ lâu hơn.

Ví dụ: Bài thơ: “Chiếc bàn chải xinh”

Bàn chải to của mẹ
Lại có màu hồng tươi.
Bàn chải nhỏ của con
In hình con gấu trúc.
Cứ mỗi sáng thức dậy
Bé và mẹ thi đua.
Mẹ khen bé giỏi ghê
Chải hàm răng trắng bóng.

Hoặc qua giờ học: Phát triển ngôn ngữ: Thơ: “ Đôi mắt của em”. Cô lồng giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ theo cách khác tránh sự lặp lại và nhàm chán cho trẻ. Có thể trò chuyện với trẻ về đôi mắt.

- + Đôi mắt giúp chúng ta những gì?
- + Nếu mắt bị bệnh, đau không nhìn thấy thì điều gì sẽ xảy ra?
- + Muốn cho đôi mắt sáng trong veo, không bị đau, các con phải làm gì?

Từ đó không những giúp trẻ tiếp thu bài nhanh mà còn hiểu được và biết cách bảo vệ mắt như: không dụi tay bẩn lên mắt, rửa mặt thường xuyên bằng nước sạch, đi ra đường phải có kính bảo vệ mắt,...

3.2.3. Biện pháp 3: Thông qua các dạng hoạt động, trò chơi

Thông qua trò chơi để hướng dẫn trẻ vệ sinh cá nhân như: chơi nấu ăn và sau đó ăn cơm. Trước khi ăn, các bạn cùng chơi cần rửa tay sạch sẽ bằng xà phòng...

Ví dụ: Thiết kế hoạt động: Tự phục vụ trong bữa ăn

- * Mục đích: Cho trẻ tập lấy một số món ăn đơn giản và tự xúc ăn
- * Chuẩn bị: Bát hoặc đĩa, thìa đủ cho số trẻ, món ăn phụ (hoa quả cắt nhỏ)
- * Tiến hành:

Vào lúc bữa ăn phụ, cô khuyến khích trẻ tự lấy cho mình một cái bát và một cái thìa. Cô giới thiệu món ăn phụ hôm nay có quả chín cắt nhỏ. Sẽ tốt hơn nếu có 2 – 3 thứ quả cắt nhỏ, mỗi thứ để riêng một đĩa để trẻ có thể phân biệt (loại quả gì, màu sắc, hình dạng) và có cơ hội lựa chọn. Cô hướng dẫn để trẻ biết có thể lấy bao nhiêu cho suất ăn, sau đó để trẻ tự xúc một thứ quả vào bát của mình và tự xúc ăn. Có thể chọn loại quả thứ hai nếu trẻ muốn.

- Con có thích ăn chuối không? Con có thể xúc ăn một thìa chuối vào bát của mình.

- Bây giờ nếu con thích ăn dưa hấu thì có thể xúc một thìa dưa đi!

Sau khi ăn, cô khuyến khích trẻ tự xếp bát thìa vào nơi qui định. Nên để trẻ bắt đầu với những món ăn đơn giản và sau đó phức tạp dần.

Hay trò chơi: Đánh răng (Hồ Lam Hồng, Trò chơi ngón tay)

* Mục đích:

+ Tập nói câu văn ngắn tả công việc cá nhân.

+ Tập vận động các cơ nhỏ của đôi bàn tay.

* Cách chơi: Trẻ ngồi thoải mái trên sàn nhà, nghe, quan sát, đọc và làm các động tác cùng cô.

Đánh răng, đánh răng

Cho răng thật trắng (Làm động tác đánh răng)

Xúc nước, xúc nước

Cho miệng sạch và thơm (Làm động tác xúc miệng)

Chúng ta cùng cười nhé!

Khuôn mặt thật tươi vui. (Quay mặt vào nhau cùng cười)

Ví dụ:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

Hoạt động: Hàm răng xinh của bé

1. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ biết hàm răng chắc, khỏe, không sâu răng cần:
- + Tránh những thói quen có hại cho răng
- + Ăn, uống đầy đủ 4 nhóm thực phẩm, hạn chế ăn những thức ăn có hại.
- + Đánh răng đúng cách theo qui trình.

Trẻ có thói quen đánh răng hằng ngày

2. Chuẩn bị:

- Hình ảnh về răng
- Các loại thực phẩm có lợi và hại cho răng.
- Một số hàm răng y tế để trẻ thực hành thao tác đánh răng.

3. Tiến hành hoạt động:

a, Hoạt động mở đầu

Cô và cháu vận động theo bài hát: “Thẻ đục buổi sáng”.

b, Hoạt động trọng tâm

* Hoạt động 1: Trẻ quan sát hình ảnh trên máy và trò chuyện về những thói quen có hại cho răng và hậu quả của nó

Cô dẫn dắt: Cô có một số hình ảnh trên máy, các con hãy xem và cho cô biết mình thấy gì nào?

- Sau khi cho trẻ quan sát hình ảnh trên máy cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi : “Bé nào nhớ giỏi”.

- Cô trò chuyện cùng trẻ về nội dung những bức ảnh như mút tay, cắn bút, cắn vật cứng, ngồi chống cằm, nằm nghiêng một bên lâu ngày,...

- Những thói quen đó sẽ đưa đến điều gì? Cho trẻ thảo luận.

- Theo các con nghĩ những thói quen đó nên hay không nên? Vì sao?

Cô dẫn dắt: bạn nào trong lớp mình có thói quen đó. Nếu có phải làm gì? Vì sao?

* Hoạt động 2: Biện pháp để có hàm răng chắc khỏe và không bị sâu:

Cô dẫn dắt: Ngoài việc từ bỏ những thói quen xấu, để có hàm răng chắc khỏe đẹp, chúng ta phải làm gì?

+ Ăn uống đầy đủ 4 nhóm thực phẩm

- Cô tổ chức cho chơi dưới hình thức tìm các loại thực phẩm có lợi cho răng và phân theo 4 nhóm

- Vì sao không nên ăn bánh kẹo nhiều?

- Cô giải thích,...

- Kết thúc trò chơi cô củng cố kiến thức cho trẻ

+ Bảo vệ răng qua việc đánh răng đúng cách

Cô dẫn dắt: Ngoài việc ăn, uống đầy đủ 4 nhóm thực phẩm chúng ta còn làm gì để bảo vệ hàm răng của mình? Trẻ trả lời.

- Thế các con đánh răng vào những lúc nào? Đánh răng như thế nào? Trẻ kể lại qui trình đánh răng.

- Cả lớp trình bày cô làm mẫu.

Cả lớp cùng thực hiện thao tác đánh răng trên hàm răng y tế, cô theo dõi, nhận xét.

* Hoạt động 3: Khám răng định kỳ

Giới thiệu cho trẻ phải biết phải khám răng định kỳ 6 tháng 1 lần, mạnh dạn đi chữa răng khi có dấu hiệu răng bị sâu.

c, Hoạt động kết thúc

Cho trẻ chơi sắp xếp qui trình đánh răng

Hoặc:

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĂN, NGỦ

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết một số chất dinh dưỡng có trong thực phẩm.

- Biết ăn đủ chất để cơ thể phát triển khỏe mạnh.

- Trẻ biết phải vệ sinh cá nhân sạch sẽ để tránh nhiễm bệnh.

2. Kỹ năng

- Trẻ có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng.
- Trẻ biết tự ăn cơm, xúc cơm gọn gàng, không rơi vãi.

3. Thái độ

- Trẻ biết mời cơm trước khi ăn.
- Trẻ hào hứng ăn hết xuất, ngủ ngon.

II. Chuẩn bị

- Nước ấm rửa tay, xà phòng
- Khăn lau tay
- Khăn lau miệng
- Nước muối
- Nước uống
- Bát ăn cơm, thìa đủ số trẻ
- Bát to chia cơm, chia canh theo số lượng bàn ăn, mỗi bát 2 bát.
- Muôi to: 1 cái
- Đĩa đựng khăn lau tay: mỗi bàn 2 đĩa
- Đĩa đựng cơm rơi vãi: mỗi bàn 2 đĩa
- Dát giường, chiếu, chăn, gối đủ số lượng cho trẻ

III. Tổ chức hoạt động

1. Hoạt động 1: Rửa tay

- Chuẩn bị bát thìa đủ số lượng với trẻ.
- Cho trẻ ngồi vào bàn và quản trẻ.
- Báo quát trẻ trong lớp và trò chuyện với trẻ về kỹ năng rửa tay, nề nếp thói quen vệ sinh cá nhân.
- Trò chuyện với trẻ về một số món ăn, các chất dinh dưỡng cho cơ thể.
- Cho trẻ rửa tay
- Báo quát, hướng dẫn, nhắc nhở trẻ rửa tay đúng thao tác bằng xà phòng.
- Cho trẻ ngồi vào bàn chuẩn bị ăn.

2. Hoạt động 2: Tổ chức giờ ăn

- Giới thiệu các chất có trong bữa ăn

- Động viên trẻ ăn ngon miệng
- Chia đều thức ăn theo quy định xuất vào các bát to
- Chia cơm, thức ăn cho trẻ
- Động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất, quan tâm đến những trẻ suy dinh dưỡng và những trẻ ăn yếu.
- Nhắc nhở trẻ khi ăn không nói chuyện, xúc cơm nhẹ nhàng không gây tiếng động.
- Cô cho trẻ ăn trước vệ sinh và uống nước.
- Động viên những trẻ ăn chậm và thu dọn dần bàn để ra cửa.

3. Hoạt động 3: Tổ chức giờ ngủ

- Dài chiếu
- Nhắc trẻ đi vệ sinh và hướng dẫn trẻ vào chỗ ngủ. Cho trẻ khó ngủ nằm riêng và hay đi vệ sinh nằm phía ngoài.
- Cô cho trẻ nằm thoải mái, kéo áo che bụng.
- Cô tắt điện, đóng cửa và bao quát trẻ ngủ.

Hoặc: **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LAU TAY**

I/Mục đích yêu cầu:

- Trẻ nắm được thao tác lau mặt.
- Trẻ biết trước khi ăn phải lau mặt, khi mặt bị bẩn. Cháu biết chọn khăn đúng kí hiệu của mình.
- Giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn mặt mũi sạch sẽ.

II/ Chuẩn bị:

- Khăn lau mặt cho từng cháu.
- Thau đựng khăn sau khi lau.

III/ Tiến hành:

- Cô và cháu đọc bài “Bé có thích”.Kết hợp giới thiệu đề tài
- Vậy để giữ cho mặt luôn sạch sẽ các con phải làm gì trước khi ăn cơm? Rồi các con còn lau mặt khi nào nữa nè ? (Cho cháu phát biểu). Đúng rồi khi mặt bẩn, hay có mũi mình phải dùng khăn để lau cho sạch nha.

- Cô cho trẻ biết trước giờ ăn phải rửa tay, rửa mặt rồi mới được ăn cơm. Khi rửa tay, rửa mặt xong phải nhớ lau mặt trước rồi lau tay sau.
- Mời từng cháu đến chọn khăn.
- Cô trò chuyện cùng cháu
 - + Hỏi cháu đâu là khăn của con?
 - + Khăn con có hình gì thế?
- Thực hành: Cho trẻ đứng trước mặt cô, cho từng nhóm trẻ thực hiện. Cô có thể nhắc lại cho trẻ nghe lại rồi cho trẻ thực hiện: Đầu tiên dùng ngón tay cái và ngón tay giữa lau mắt, lau từ trong ra ngoài. Nhặt khăn lên lau mũi, gấp khăn lại để lau từ nửa trán xuống má xuống cằm. Gấp khăn lại làm tư, lau phần trán má cằm bên còn lại, gấp khăn lại lần nữa để lau cổ.
- Cho trẻ thực hiện cho đến hết lớp.
- Có thể cho trẻ thi đua thực hiện thao tác lau mặt, ai lau nhanh, đúng trình tự và sạch thì được thưởng.
- Kết thúc cô cho trẻ tự cất khăn và thu dọn.

3.2.4. Biện pháp 4: Thông qua nội dung các câu chuyện

Xuất phát từ đặc điểm tâm lý của trẻ mầm non là rất thích nghe kể chuyện. Nội dung các câu chuyện thường để lại ấn tượng cho trẻ khó phai mờ. Chính vì vậy giáo viên nên tìm kiếm hoặc sáng tác một số câu chuyện và lồng vào đó một số tình huống để giáo dục trẻ. Từ đó sẽ giúp trẻ tiếp nhận một cách hứng thú, tự nguyện hơn.

Ví dụ: Ở chủ điểm “Nước và mùa hè”. Với đặc thù trẻ đang sống ở thành phố, vì vậy ngoài việc giáo dục trẻ tránh xa ao, hồ, hố nước nguy hiểm mà môi trường sống của trẻ ít gặp. Thì nhà vệ sinh cũng có thể gây nguy hiểm cho trẻ. Chính vì vậy, giáo viên có thể đưa ra những tình huống để dạy trẻ cách sử dụng an toàn trong phòng tắm bằng cách đưa vào câu chuyện để trẻ rút ra bài học kinh nghiệm cho mình.

CHUYỆN : TRONG PHÒNG TẮM .

Hôm nay, trời rất nóng. Vừa về đến nhà Minh đã giục mẹ :

“ Mẹ ơi, con nóng quá, cho con đi tắm”.

Mẹ nhắc:

“Con ngồi một tí cho ráo mồ hôi đã rồi hãy vào tắm nếu không sẽ dễ bị cảm đấy”

Minh ngồi ở quạt cho đỡ mồ hôi rồi vào tắm.

Mẹ lấy ghế cho Minh ngồi rồi nhẹ nhàng xả nước gội đầu cho Minh. Gội đầu xong mẹ bảo:

“Con ngồi đây kì cọ cho sạch đi nhé, mẹ ra cầm nồi cơm rồi mẹ vào tắm cho, con cẩn thận sàn nhà trơn lắm đấy”.

Mẹ ra rồi, Minh thích thú đùa nghịch với dòng nước mát. Cu cậu vẩy nước rồi đùa nghịch với dòng nước. Hứng trí cậu còn đứng lên nhảy nhót vừa té nước vừa cười khanh khách. Bỗng “Oạch” Minh bị trượt chân ngã đầu đập xuống nền đau điếng. Minh khóc ầm lên gọi mẹ.

Mẹ vội vàng chạy vào đỡ Minh dậy, xem xét xem Minh có sao không. May mà chỉ hơi sưng.

Mẹ nói: “Mẹ đã nhắc con phải cẩn thận rồi mà, sàn nhà tắm khi có nước vào sẽ rất trơn, nếu không cẩn thận sẽ bị ngã rất nguy hiểm. Lần sau khi tắm con phải cẩn thận, đứng tại chỗ hoặc ngồi xuống ghế con nhớ chưa nào?”.

- Vâng ạ.

Từ đấy, mỗi khi đi tắm Minh luôn lấy ghế ngồi, không bao giờ đùa nghịch trong nhà tắm nữa.

Qua câu chuyện giúp trẻ rút ra bài học:

- Sàn nhà tắm rất trơn, tuyệt đối không chạy nhảy, leo trèo sẽ dễ bị ngã.

Có những tình huống bất trắc xảy ra không chỉ với trẻ mà đôi khi còn xảy ra với cả người lớn đó chính là nội dung câu chuyện:

CHUYỆN: CHIẾC Ồ KHOÁ

Hôm nay chủ nhật, mẹ đưa Khôi đến nhà bác Hạnh làm cùng cơ quan mẹ chơi. Nhà bác Hạnh thích thật, có cả sân chơi và một khu vườn nhỏ trước sân nhà nữa. Khi mẹ và bác Hạnh nói chuyện Khôi xin phép mẹ ra sân chơi.

Ra đến sân, Khôi mê mải ngắm những chú chim sâu đang vừa chuyền cành vừa kêu lích tích như đang trò chuyện.

Ngắm chán, Khôi chạy đi nhặt những chiếc lá rụng để xếp các hình mà cô đã dạy ở lớp như: Xếp hình ông mặt trời, bông hoa, chiếc thuyền

Đang chơi, Khôi nghe tiếng bác Hạnh gọi to :

“Khôi ơi, vào ăn bánh đi cháu”. Khôi chạy vội vào nhìn đĩa bánh một cách thích thú. Mẹ nhắc:

“Con vào rửa tay đi rồi hãy ra ăn nhé “

“Vâng ạ”

Khôi chạy vội vào nhà vệ sinh để rửa tay, xong khi quay ra sờ đến nắm chốt cửa cậu ngạc nhiên “Ồi, sao không giống ở nhà mình”.

Cậu thích thú đóng cửa, xoay vạy chốt với vẻ tò mò.

Tiếng khoá kêu: “tách, tách” làm cu cậu càng thích thú.

Bỗng có tiếng mẹ gọi : “Khôi ơi, xong chưa nào?”

“Vâng ạ, con ra ngay đây”.

Khôi xoay tay nắm để mở cửa giống như ở nhà mình mà không tài nào mở được. Cậu loay hoay xoay đi xoay lại mà không được. Cu cậu sợ quá khóc oà lên. Mẹ và bác Hạnh vội vàng chạy lại hướng dẫn Khôi cách mở khoá những cu cậu càng khóc to hơn. Cuối cùng bác Hạnh phải thuê thợ cắt kính vào cắt để có thể thò tay vào mở khoá cửa.

Cửa vừa mở, Khôi ào ra ôm chầm lấy mẹ khóc nức nở: “Mẹ ơi, con sợ quá”.

Đợi Khôi bình tĩnh, mẹ mới ôn tồn giải thích và nhắc nhở: “Lần sau, đi đâu con không được nghịch khoá như thế nữa nhé, khoá mỗi nhà có các cách sử dụng khác nhau. Nếu hôm nay, mẹ và bác Hạnh không biết thì sẽ nguy hiểm thế nào. Mà con xem bây giờ bác Hạnh phải chữa lại cửa rồi”.

Khôi ân hận cúi đầu : “Vâng ạ, con xin lỗi bác, con xin lỗi mẹ ạ”

Bác Hạnh tươi cười bảo: “Thôi, không sao đâu .Cháu biết lỗi vậy là được rồi. Lần sau nhớ nhé”.

Từ đó , Khôi luôn nhớ lời mẹ dặn .

Với câu chuyện này giáo dục trẻ:

- Không vào nhà vệ sinh một mình và chốt, khoá cửa.

Bên cạnh đó giáo viên còn có thể đưa ra những tình huống khác đối với trẻ như :

- Không tự ý xả nước ở vòi vì dễ xảy ra bỏng khi sử dụng bình nóng lạnh .
- Khi tắm bồn: Chờ người lớn xả nước và giúp vào bồn. Không tự ý xả nước và trèo vào để phòng nước quá nhiều sẽ nguy hiểm, không nằm bồn tắm quá lâu ..

Với “Chú điểm giao thông” có thể đưa tình huống cho trẻ qua câu chuyện :

MỘT CHUYỆN VỀ QUÊ

Ngày chủ nhật, Tuấn được bố đưa về quê chơi. Lên ô tô, bố cài dây bảo hiểm cho Tuấn và của mình. Xe chạy một lát đã ra đến ngoại ô. Cảnh vật hai bên đường thật đẹp. Tuấn thích thú nhào người về phía cửa sổ và nhìn ra ngoài, nhưng bị vướng dây bảo hiểm làm Tuấn không quay người để nhìn rõ được. Tuấn liền cởi dây bảo hiểm ra. Thoát khỏi dây bảo hiểm, Tuấn thấy thật thoải mái, cậu tha hồ quay sang 2 bên để ngắm cảnh. Xe đang lao nhanh. Bỗng... từ xa có một chú bê chạy qua đường. Xe phanh gấp đột ngột làm cho Tuấn ngã nhào về phía trước, đầu đập vào phía trước đầu giường. Bố dừng xe, đỡ Tuấn dậy và ôn tồn nhắc nhở: “Sao con lại cởi dây bảo hiểm ra, khi xe phanh gấp sẽ rất nguy hiểm. May con chưa bị làm sao đấy”.

Tuấn ân hận xin lỗi bố: “Con xin lỗi bố, con nhớ rồi ạ”.

Từ đó trở đi, mỗi khi đi ô tô Tuấn luôn nhớ cài dây bảo hiểm để đảm bảo an toàn giao thông.

CHUYỆN : ĐI XE MÁY.

Hôm nay, trường Hà tổng kết năm học đặc biệt là lễ chia tay các bé lớp mẫu giáo lớn như lớp của Hà. Cu cậu háo hức dậy thật sớm, giục mẹ đưa đi sớm đến trường vì hôm nay là buổi học cuối cùng mà. Ăn sáng xong, cậu vội vàng đeo ba lô chạy ra ngõ đợi mẹ.

Ra đến đường, Hà luôn miệng giục mẹ :

“Mẹ ơi, mẹ đi nhanh lên nhé”.

Đang đi, bỗng Hà chợt nhớ ra, cậu kêu lên:

“Mẹ ơi, con quên mất mũ bảo hiểm ở nhà rồi”.

Mẹ nói: “Tại con cứ vội cuống lên đấy mà. Thôi, mẹ con mình quay lại để lấy nhé”.

- “Không, bây giờ mà quay về thì muộn mất mẹ ạ”.

Hà nhất định không chịu quay lại để lấy mũ, mẹ đành phải nhượng bộ không quay về nữa.

Đang đi, bỗng chiếc xe phía trước chở thùng cam bị rơi xuống đường, làm cam rơi tung toé. Mẹ vội vàng phanh gấp làm xe loạng choạng rồi đổ kênh làm hai mẹ con ngã lăn ra đường. Hà bị đập đầu xuống đường.

Chú công an đang đứng bên đường nhìn thấy, chú bèn bước sang đỡ hai mẹ con dậy, chú lo lắng hỏi: “Chị và cháu có sao không”.

Mẹ xem xét chỗ vết thương của Hà và nói: “Cảm ơn anh, mẹ con tôi không sao ạ”

Chú ôn tồn nhắc nhở:

“Chị không cho cháu đội mũ bảo hiểm là vi phạm luật ATGT rồi. Trẻ em cũng phải đội mũ bảo hiểm để đảm bảo ATGT. Nếu hôm nay mà va chạm mạnh thì sẽ rất nguy hiểm. Cháu đội mũ thì những chấn thương vùng đầu giảm đi rất nhiều. Tránh được những chấn thương để lại những hậu quả đáng tiếc”.

Mẹ Minh ân hận xin lỗi chú công an và nói với Hà:

“Mẹ con mình lần sau dù có vội hay muộn đến mấy cũng phải nhớ đội mũ bảo hiểm con nhé”.

Sau khi kể cho trẻ nghe, giáo viên nên sử dụng hệ thống những câu hỏi để trò chuyện với trẻ như:

- Các con thấy mẹ bạn Hà và bạn Hà như thế nào?
- Chuyện gì đã xảy ra?
- Khi các con ra đường các con phải như thế nào?

Từ đó giáo viên giáo dục trẻ để trẻ nhớ lâu và tự biết cách bảo vệ bản thân mình và chấp hành các LLATGT.

3.2.5. Biện pháp 5: Thông qua việc tạo tình huống cụ thể và giải quyết tình huống

Trước đây, với những nội dung dạy trẻ nhận biết một số nguy cơ không an toàn và cách phòng tránh thì giáo viên thường giáo dục trẻ với những lời dặn dò nhắc nhở đơn giản thông qua nội dung các bài thơ, câu chuyện, bài hát có nội dung giáo dục dạy trẻ. Song trên thực tế, trong chương trình có rất ít bài hát, bài thơ, câu chuyện có nội dung đó. Vì vậy, giáo viên nên nghiên cứu lựa chọn những tình huống bất trắc thường xảy ra đưa ra những tình huống cụ thể để dạy trẻ có kỹ năng ứng biến khi gặp tình huống khó khăn, biết cách suy nghĩ và giải quyết.

Ví dụ, với chủ điểm “Bản thân”. Trước đây, thông qua câu chuyện “Chú vịt xám” hoặc nội dung bài hát “Đàn Vịt con”, giáo viên chỉ dùng lời giáo dục trẻ: “Khi đi công viên hoặc đến những nơi công cộng thì phải đi với bố mẹ, không được chạy lung tung để khỏi bị lạc” chứ chưa dạy trẻ nếu chẳng may xảy ra sẽ phải xử lý như thế nào.

Với cách giáo dục như kết quả đạt trên trẻ chưa đạt hiệu quả. Trẻ ghi nhớ một cách thụ động, và thường chóng quên. Và điều cốt yếu trẻ không hiểu cốt lõi của vấn đề là tại sao không nên làm như vậy và nếu xảy ra thì phải làm thế nào. Do đó bây giờ ngoài việc giáo dục như vậy vào giờ hoạt động chiều, có thể đưa ra tình huống “Khi bé bị lạc mẹ trong siêu thị - bé sẽ làm gì?”

Cho trẻ suy nghĩ, mỗi trẻ đưa ra một cách giải quyết của riêng trẻ. Lắng nghe ý kiến của trẻ, cho trẻ suy nghĩ và trả lời theo ý kiến của mình, gợi mở cho trẻ bằng các câu hỏi:

Theo con làm như vậy có được không? Tại sao? Sau đó, cô giúp trẻ rút ra phương án tối ưu nhất:

Khi bị lạc mẹ, bé hãy bình tĩnh, không khóc và chạy lung tung mà hãy đứng yên tại chỗ chờ. Vì bố, mẹ sẽ quay lại chỗ đó để tìm bé. Hoặc bé có thể đến chỗ chú bảo vệ, cô bán hàng trong siêu thị ở gần chỗ đó để nhờ gọi điện thoại, hoặc thông báo lên loa để tìm bố mẹ. Tuyệt đối không đi theo người lạ dù người đó có

hứa sẽ đưa về với bố mẹ. Vì có thể đó sẽ là kẻ xấu lợi dụng cơ hội đó bắt cóc hoặc làm hại bé.

Với tình hình phức tạp trong xã hội hiện nay, nhiều tình huống bất trắc có thể xảy ra đối với trẻ như bị bắt cóc, xâm hại .. Có thể đưa ra những tình huống để dạy trẻ như :

“Nếu có người không quen biết cho bé quà bé nên làm như thế nào?”

Ở tình huống này, với lứa tuổi của trẻ trên thực tế trẻ rất thích khi được cho quà và sẽ không biết tại sao không được nhận.

Khi trẻ thảo luận, đưa ra những giả thiết, những tình huống xấu “Nếu đó là kẻ xấu thì sẽ rất nguy hiểm cho bé”. Giáo viên cần phân tích, giải thích cho trẻ và giúp trẻ có phương án giải quyết đó là :

Tuyệt đối không nhận quà, ăn bánh kẹo của người lạ vì có thể bị người xấu tẩm thuốc mê và trúng mưu của kẻ xấu.

Khi gặp trường hợp này bé nên nói “Cháu cảm ơn, nhưng bố mẹ cháu không cho nhận quà của người lạ”.

+ Với chủ điểm “Gia đình”, ngoài việc giáo dục trẻ nhận biết và tránh những đồ dùng nguy hiểm như bàn là, phích nước, bếp đang đun.

Giáo viên có thể đưa tình huống trẻ biết tránh những mối nguy hiểm khác như:

“Nếu con đang ở nhà một mình, có người đến gọi mở cửa con sẽ làm gì?”

Nên cho trẻ nói suy nghĩ, cách giải quyết của mình. Trong khi thảo luận với trẻ cô gọi mở: cũng có trường hợp kẻ xấu có thể gây hại cho bé hoặc lấy trộm đồ của gia đình cũng chính là người thu tiền điện, nước hoặc chính là người quen biết với bố mẹ bé để giúp trẻ suy đoán tìm cách giải quyết. Sau đó cô giúp trẻ rút ra phương án tối ưu nhất trong trường hợp này.

Tuyệt đối không mở cửa, kể cả đó có thể là người quen của bố mẹ, người thu tiền điện, nước. Nếu có người lớn ở trên gác chưa biết thì gọi xuống, còn nếu không có ai ở nhà thì hẹn họ nhấn lại gì hoặc tới đến gặp bố mẹ.

Trong thời gian gần đây, cháy nổ là hiểm họa luôn rình rập với tất cả mọi nhà. Chính vì vậy, với trẻ mẫu giáo tuy trẻ còn nhỏ tuổi nhưng cũng cần dạy cho trẻ

một số kỹ năng ứng biến nếu chẳng may có điều đó xảy ra. Có thể đã đưa tình huống:

“Nếu bé thấy có khói, hoặc cháy ở đâu đó bé sẽ phải làm thế nào?”

Qua tình huống này cần dạy trẻ :

Khi thấy có khói hoặc cháy ở đâu, trước hết bé phải chạy xa chỗ cháy, hãy hét to để báo với người nhà và những người xung quang có thể nghe thấy. Nếu không có người ở nhà thì chạy báo cho hàng xóm.

Như tình huống trong lúc tham gia hoạt động góc:

Trong giờ chơi theo góc ở lớp mẫu giáo lớn, bé Liên cầm bàn là (đồ chơi) say sưa là quần áo cho búp bê, Liên lật ngửa búp bê ra để là, rồi lại lật sấp búp bê để là (là bộ quần áo búp bê đang mặc). Nếu là giáo viên tổ chức giờ chơi đó, bạn làm gì để giải quyết tình huống trên?

Cách giải quyết:

- Cô chuẩn bị các bộ quần áo khác để Liên thực hiện hành động là quần áo, hoặc gợi ý cho trẻ thay quần áo cho búp bê để giặt, là.

- Cô trò chuyện với Liên để cháu hiểu là khi là quần áo thì phải bỏ ra khỏi người để là kéo bị bỏng.

- Nếu là quần áo cho búp bê thì chúng mình phải thay quần áo khác, trải ra thảm để là, là xong rồi mới mặc cho búp bê...

Hoặc tình huống trong giờ hoạt động ngoài trời:

Cô tổ chức cho trẻ chơi với cát, với nước. Khi thời gian đã hết, cô yêu cầu trẻ đi rửa tay, chuẩn bị chuyển hoạt động khác. Cháu Hùng nhất định không nghe, cứ ngồi lì ra, tiếp tục bốc cát. Hãy giải thích hiện tượng trên. Nếu là giáo viên tổ chức hoạt động đó, chị sẽ xử lý như thế nào?

Cách xử lý:

+ Giải thích: Biểu hiện tính bướng bỉnh của tuổi lên ba. Ở tuổi này là lúc cái tôi xuất hiện. Trẻ đang tự muốn khẳng định mình. Đặc biệt là trẻ rất thích chơi với cát, nước, đất và ít có cơ hội được chơi nên khi cô yêu cầu trẻ vệ sinh trẻ làm ngược lại yêu cầu của cô.

+ Cách giải quyết:

- Cô nhẹ nhàng giải thích cho trẻ hiểu thời gian chơi đã hết và gợi ý cho trẻ hoạt động tiếp theo có nhiều đồ chơi, trò chơi rất hay (cô lấy ví dụ trò chơi có ở hoạt động tiếp theo (hoạt động góc)).
- Thông báo cho trẻ biết kế hoạch của buổi hoạt động ngoài trời trong tuần (tháng) và cho biết lúc đó nếu cháu thích chơi thì cháu sẽ chơi tiếp (nếu có nội dung chơi này).
- Nếu cháu vẫn không chịu cô cho trẻ chơi thêm và giao hẹn với cháu khi cô rửa tay, chân xong cho bạn cuối cùng thì đến lượt cháu và cô cháu mình cùng thi rửa tay, chân xem ai rửa sạch hơn...

Với một tình huống khác trong giờ học khám phá:

Trong giờ làm quen với một số loài chim (phần củng cố, mở rộng và giáo dục), cô giáo khái quát về đặc điểm, môi trường sống, lợi ích.... Và mở rộng cho trẻ biết có một số loài chim thường bay đi trú đông. Có trẻ hỏi: “Tại sao chim lại bay đi trú đông hả cô?”. Bạn xử lý như thế nào?

Cách giải quyết:

- Cho trẻ thảo luận, nêu ý kiến nhận xét về mùa đông.
- Mùa đông con người thường mặc quần áo gì? Cho trẻ kể quần áo mùa đông mà cháu có (nếu đang là mùa đông).
- Cô giải thích cho trẻ biết có một số loài chim do không chịu được rét, nên mùa đông thường bay đi tránh rét (đi trú đông).
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể, bảo vệ sức khỏe, mặc đủ ấm khi trời lạnh.

Từ những tình huống cụ thể mà rất dễ xảy ra đối với trẻ, bằng cách cho trẻ thảo luận, yêu cầu trẻ suy nghĩ, vận dụng vốn hiểu biết của mình đã có để tìm cách giải quyết vấn đề. Thông qua đó cô giúp trẻ tìm ra phương án tối ưu nhất, đó cũng chính là kinh nghiệm mà ta cần dạy trẻ. Thông qua hoạt động đó cũng giúp trẻ có sự tư duy logic, biết cách diễn đạt suy nghĩ của mình, và giúp trẻ có thêm kinh nghiệm trong cuộc sống.

3.2.6. Biện pháp 6: Thông qua các hoạt động sinh hoạt hằng ngày

Khi tổ chức các hoạt động giáo dục các kỹ năng tự phục vụ cho trẻ, nên tích hợp vào các hoạt động và kết hợp giáo dục trẻ trong các thời điểm và tình huống thích hợp hằng ngày. Tổ chức phối hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động theo nhóm, cả lớp. Nội dung giáo dục xoay quanh việc tập cho trẻ làm quen với chế độ sinh hoạt hằng ngày, bước đầu hình thành một số thói quen tốt về vệ sinh cá nhân, giữ gìn sức khỏe và an toàn.

Chẳng hạn như trong giờ ăn, trẻ tự đi đến bàn ăn và biết tự đứng dậy sau khi ăn xong, tự uống nước, tự xúc cơm ăn, ăn xong xếp bát, thìa vào chỗ quy định theo sự hướng dẫn của cô. Tập cho trẻ những thói quen tốt trong ăn uống: ăn uống từ tốn, nhai kỹ, ăn xong để đồ dùng đúng nơi quy định, khi muốn ho hoặc hắt hơi phải lấy tay che miệng, dạy trẻ biết mời người xung quanh ăn cơm, biết yêu cầu (cho thêm canh,...) một cách lễ phép, biết cảm ơn. Không lấy tay bốc thức ăn, không xúc thức ăn của bạn hoặc xúc thức ăn cho bạn, không đặt thìa xuống bàn, không vứt chén, cốc, thìa, bát lung tung sau khi ăn.

Luyện tập cho trẻ một số thói quen tốt về vệ sinh cá nhân lồng ghép các hoạt động vào các thời điểm trong ngày: tiếp tục tập cho trẻ có nề nếp vệ sinh vào những thời điểm nhất định (trước và sau bữa ăn, trước và sau giấc ngủ). Trong giờ đi vệ sinh cô cần hướng dẫn tỉ mỉ nhẹ nhàng cho từng cháu, tránh quát mắng trẻ.

Tiếp tục luyện tập cho trẻ thói quen không ngậm tay, không bỏ, ngậm đồ chơi vào miệng. Tập cho trẻ có thói quen che mũi và miệng khi sắp ho, sắp hắt hơi. Không dùng tay quạt ngang mũi, không lấy tay ngoáy mũi.

Ví dụ thông qua bài thơ: “Chùi mũi”

Mỗi khi có mũi
Bé nhớ chùi ngay
Chớ có dùng tay
Quyệt ngay lên má
Trông thật xấu quá
Cô chẳng yêu đâu

Cho trẻ làm quen với cách chăm sóc, bảo vệ cơ thể và an toàn: Làm quen với cách rửa tay, lau mặt dưới sự hướng dẫn của cô. Giáo dục cho trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh các giác quan, rửa tay (sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn vào các thời điểm trước và sau bữa ăn, sau khi ngủ dậy,...).

Ví dụ: Giáo dục trẻ cách rửa tay với các bước sau:

Bước 1: Làm ướt hai bàn tay bằng nước sạch. Thoa xà phòng vào lòng bàn tay. Chà xát hai lòng bàn tay vào nhau.

Bước 2: Dùng ngón tay và lòng bàn tay này cuốn và xoay lần lượt từng ngón của bàn tay kia và ngược lại.

Bước 3: Dùng lòng bàn tay này chà xát chéo lên mu bàn tay kia và ngược lại.

Bước 4: Dùng đầu ngón tay của bàn tay này miết vào kẽ giữa các ngón của bàn tay kia vào nhau.

Bước 5: Chụm 5 đầu ngón tay của tay này cọ vào lòng bàn tay kia bằng cách xoay đi, xoay lại.

Bước 6: Xả cho tay sạch hết xà phòng dưới nguồn nước sạch. Lau khô tay bằng khăn hoặc giấy sạch.

Hoặc có thể lồng ghép vừa rửa tay vừa đọc bài thơ: “Rửa tay sạch”

Cô dặn bé
Trước giờ ăn
Khi tay bẩn
Phải rửa ngay
Với xà phòng
Bé ghi lòng
Lời cô dặn

Giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học. Sau giờ chơi nhắc nhở các cháu sắp xếp đồ chơi lên giá gọn gàng, sạch sẽ. Không vứt rác bừa bãi ra lớp, phải bỏ vào thùng rác của lớp hoặc đưa cho cô bỏ rác vào nơi qui định. Không khạc nhổ bừa bãi ra lớp.

Đối với những đồ dùng gần gũi với trẻ, cần giáo dục trẻ biết giữ gìn cẩn thận, không văng ném hay làm cho chúng mau hỏng, biết sử dụng theo đúng chức năng và công dụng của chúng.

Ví dụ: Khi sử dụng các đồ dùng vệ sinh cá nhân hằng ngày tự phục vụ bản thân đã thành thạo và có ý thức cao hơn biết giữ gìn và bảo vệ chúng để thực hiện hành vi vệ sinh tự phục vụ bản thân có văn hóa. Như ca, cốc dùng để uống nước, múc nước, bàn chải chỉ để đánh răng, lược dùng để chải đầu không dùng vào việc khác, khi đánh răng không nghịch với nước, không văng ném đồ dùng làm cho chúng mau hỏng,...

Hoặc khi tới giờ ăn, giờ ngủ, có thể cho trẻ đọc các bài thơ như:

Bài thơ: “Giờ ăn”

Dến giờ ăn cơm
Vào bàn bạn nhé
Nào thìa, bát, đĩa
Xúc cho gọn gàng
Chớ có vội vàng
Cơm rơi, cơm vãi

Bài thơ: “Giờ ngủ”

Vào giường đi ngủ
Không nghịch đồ chơi
Không gọi bạn ơi
Không cười khúc khích
Không ai tỉnh nghịch
Giơ chân, giơ tay
Phải nằm cho ngay
Mắt thì nhắm lại.

3.2.7. Biện pháp 7: Thông qua các hoạt động vui chơi ở các góc

Góc hoạt động là gì? Là khoảng không gian nơi trẻ có thể được tự chơi và hoạt động tích cực theo nhu cầu và hứng thú của cá nhân hoặc của nhóm nhỏ với những trẻ cùng sở thích.

Môi trường hoạt động ở các góc có vai trò to lớn và rất quan trọng trong việc thỏa mãn nhu cầu vui chơi, nhu cầu nhận thức, giao tiếp,... Giúp trẻ hoạt động tích cực để phát triển và giáo dục toàn diện cho trẻ nhỏ, bởi hoạt động chơi ở các góc là hình thức tổ chức giáo dục thích hợp cho trẻ từ 5 – 6 tuổi. Từ đó sẽ thể hiện được sự ngăn nắp của trẻ thông qua những hoạt động của trẻ ở các góc.

Vậy sự ngăn nắp và giữ ngăn nắp nơi hoạt động là gì? Là biết sắp xếp những đồ dùng, vật dụng gọn gàng, ngăn nắp, hợp lí và khoa học xung quanh nơi hoạt động của mình làm sao cho thuận tiện khi cần sử dụng cũng như cất giữ chúng một cách dễ dàng. Để những hoạt động của trẻ có văn hóa cần giáo dục trẻ biết giữ ngăn nắp nơi hoạt động. Vì sự ngăn nắp giúp trẻ sau này có tính gọn gàng, ngăn nắp trong hoạt động, học tập của người học sinh hay xa hơn nữa là sự ngăn nắp, gọn gàng của một người trí thức trong công việc của mình. Bên cạnh đó, giáo dục cho trẻ thấy được đồ chơi cũng giống như người bạn thân thiết của mình, phải giữ gìn, nâng niu và bảo vệ chúng, không nên “có mới nới cũ” và biết chia sẻ, nhường đồ chơi cho bạn cùng chơi với mình.

Có thể vừa cho trẻ dọn đồ chơi vừa đọc bài thơ:

Bạn ơi hết giờ rồi
Nhanh tay cất đồ chơi
Nhẹ tay thôi bạn nhé
Cất đồ chơi đi nào

Hoặc:

Giờ chơi hết rồi
Nào các bạn ơi
Ta cùng cất dọn
Đồ dùng đồ chơi
Vào nơi quy định

Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ chơi và còn biết tạo ra một số đồ chơi bằng nguyên vật liệu gần gũi với trẻ như: giấy (xếp thuyền giấy, ví, quạt...), lá cây (làm con trâu, con cào cào, con chim, đồng hồ,...), làm búp bê được xếp từ khăn, gói nệm,

gối ôm,... khi biết tạo ra một số đồ chơi thì giáo dục trẻ biết giữ gìn các vật liệu và sản phẩm của mình tạo ra.

Đối với trẻ mầm non, hoạt động vui chơi chiếm vai trò chủ đạo trong hoạt động của trẻ ở trường. Thông qua giờ chơi, trẻ được đóng các vai khác nhau trong xã hội, trẻ đóng vai và tái hiện lại những gì trẻ nhìn thấy trong cuộc sống. Tất cả những kiến thức và kinh nghiệm cuộc sống mà trẻ có sẽ được trẻ thể hiện qua hoạt động vui chơi. Chính vì vậy, giáo viên cần chú trọng đến việc tạo các tình huống khi trẻ đóng vai để trẻ tìm cách giải quyết, cũng như quan sát những điều trẻ thể hiện được những kiến thức mà trẻ đã có.

Ví dụ: Ở góc “Gia đình”, khi đóng giả một người lạ đến gõ cửa khi trẻ ở nhà một mình, thì trẻ biết nhắc nhau “Đừng mở cửa, phải đợi bố mẹ về đã”.

Hoặc cho trẻ ở nhóm gia đình cùng đi siêu thị và đưa ra tình huống “Con bị lạc bố mẹ ở siêu thị” thì trẻ biết ra nhờ cô bán hàng gọi điện thoại cho bố mẹ, cháu đóng vai người bán hàng cũng nhắc trẻ: “Cháu chờ ở đây với cô đợi bố mẹ đón”.

Giáo viên có thể đóng một vai làm người đi đường và rủ bé: “Đi cùng cô để cô dắt về với mẹ”.

Các trẻ trong nhóm đã nhắc nhau: “Đừng đi, nếu không sẽ bị bắt cóc đấy”.

Hoặc với trò chơi “Đi ô tô”, giáo viên chú ý xem cách thể hiện của trẻ để có những gợi mở kịp thời như: “Các bác đã thắt dây an toàn chưa, đừng thò đầu, thò tay ra ngoài khi xe đang chạy nhé”.

Với nhóm “Nấu ăn”, giáo viên cũng cần lưu ý đến những thao tác mà trẻ thể hiện vai của mình.

Ví dụ: bắc nồi lên bếp ga đặt đã đúng giữa bếp chưa nếu không sẽ dễ đổ và xảy ra tai nạn, nấu xong phải nhớ tắt bếp, bắc nồi phải dùng cái lót tay để không bị bỏng.

Với cách dạy trẻ bằng nhiều hình thức khác nhau, lúc thông qua nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện để lồng vào giáo dục trẻ kỹ năng sống giúp trẻ ghi nhớ một cách thoải mái, nhớ lâu và không gò bó áp đặt trẻ. Đặc biệt với hình thức đặt ra các tình huống cho trẻ được toạ đàm, nói lên cách xử lý của mình sau đó cô sẽ giúp trẻ tổng hợp lại và tìm ra phương pháp tối ưu nhất. Chính hình thức

này giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ. Với cách thảo luận, mỗi cá nhân đưa ra cách giải quyết cho phù hợp giúp trẻ biết vận dụng vốn hiểu biết, kiến thức của mình đã có để giải quyết vấn đề. Đó cũng chính là một kỹ năng rất cần thiết cho trẻ trong cuộc sống hiện tại cũng như sau này.

3.2.8. Biện pháp 8: Thông qua các hoạt động ngoài trời

Hoạt động vui chơi ngoài trời là một trong các loại hoạt động của trẻ ở trường mầm non, được người lớn hướng dẫn nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi hoặc nhận thức, đồng thời nhằm giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ mẫu giáo.

Hoạt động vui chơi chi phối hoạt động khác như học tập, lao động... làm cho chúng mang màu sắc độc đáo của lứa tuổi mầm non

Vui chơi có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Để đáp ứng những yêu cầu của việc tổ chức chơi đòi hỏi trẻ phải giao tiếp, qua giao tiếp phát triển ngôn ngữ một cách nhanh chóng.

Trẻ tham gia hoạt động ngoài trời có tác dụng mạnh đến sự phát triển đời sống tình cảm của trẻ, trẻ tham gia tích cực vào các trò chơi, với tất cả sự say mê của mình. Trong khi chơi trẻ tỏ ra hứng thú và nhiệt tình. Khi đó phản ánh vào trò chơi mối quan hệ giữa người với người, hòa nhập vào mối quan hệ đó thì những rung động mang tính người được gọi lên ở trẻ.

Những phẩm chất lý trí của trẻ được hình thành mạnh mẽ, qua đó là mục đích hình thành nề nếp thói quen, tính kỷ luật, tính dũng cảm.

Tổ chức hoạt động ngoài trời của trẻ lứa tuổi mầm non, thực sự đóng vai trò quan trọng.

Thông qua vui chơi và hoạt động chơi với những mối quan hệ giữa bạn bè cùng chơi, cùng hoạt động. Trẻ tiếp thu kinh nghiệm xã hội loài người, mở ra một chặng đường phát triển mới về thể chất. Đó là vai trò đầu tiên của quá trình hình thành phát triển nhân cách của trẻ.

Vui chơi là hoạt động chủ đạo, tạo ra nét đặc trưng của lứa tuổi mầm non mà nổi bật là tính xúc cảm, khiến cho nhân cách của trẻ mang tính độc đáo, khó tìm thấy ở lứa tuổi khác. Tổ chức cho trẻ chơi là tổ chức cuộc sống thực cho trẻ, có ý

nghĩa giáo dục to lớn, trò chơi là phương tiện cho trẻ, góp phần hình thành nhân cách trẻ.

Ví dụ: Khi tham gia hoạt động ngoài trời, cho trẻ vừa nhặt lá cây, vừa đọc thơ, vẽ. Từ đó kích thích hứng thú cho trẻ tham gia, trẻ vừa nhặt lá vừa vui vẻ đọc đồng thanh. Đồng thời còn giúp cho trẻ phát triển ngôn ngữ về các từ khó như chữ “v,r”, rèn cho trẻ phát âm chuẩn hơn và gìn giữ, bảo vệ môi trường:

Ve ve ve ve
Thấy lá vàng rơi
Cùng nhau thi đua
Nhặt lá vàng rơi
Sân trường thêm sạch
Thêm sạch cái mà thêm sạch

Mục tiêu của giáo dục mầm non chỉ có thể là kết quả nghiên cứu một đề tài với mục tiêu đề “Xây dựng mục tiêu giáo dục mầm non cho trẻ em Việt Nam hiện nay”. Mục tiêu giáo dục mầm non đã được quy định rõ ở Điều 19 (luật giáo dục sửa đổi) mục tiêu giáo dục Mầm non là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Theo “Quyết định số 55 của Bộ Giáo dục quy định mục tiêu, kế hoạch đào tạo của nhà trẻ - Mầm non” Hà Nội – 1990.

Theo quy định này thì mục tiêu cụ thể của Giáo dục Mầm non là: “Hình thành ở trẻ những cơ bản đầu của nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

- + Khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa cân đối
- + Giàu lòng yêu thương người, biết quan tâm nhường nhịn những người gần gũi (Ông, bà, bố, mẹ, bạn bè, cô giáo...)
- + Trẻ biết yêu cái đẹp, biết gìn giữ cái đẹp và mong muốn tạo ra cái đẹp ở xung quanh
- + Trẻ thông minh, ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi môi trường. Giúp trẻ có kỹ năng sơ đẳng như: Quan sát, phân tích, tổng hợp, suy luận...

Để tích lũy dần những kinh nghiệm sống cho mình như: phân biệt cái đẹp, thích cái đẹp... Rõ ràng là mục tiêu của giáo dục đã đón trước được mô hình nhân cách phát triển của trẻ em Việt Nam dưới 6 tuổi cần đạt được. Thực hiện tốt mục tiêu Giáo dục của Mầm non là chủ đề tiêu chuẩn quan trọng và sự phát triển cần thiết để trẻ bước vào trường phổ thông tạo tiền đề cho việc phát triển nhân cách của trẻ ở bậc học tiếp theo. Mục tiêu Giáo dục Mầm non xuất phát chính là sự phản ánh đòi hỏi của nền sản xuất hiện đại của chế độ kinh tế xã hội Việt Nam hiện nay và mai sau chứ không phải là ý thức chủ quan mang tính áp đặt của Giáo dục Mầm non.

3.2.9. Biện pháp 9: Thông qua các hoạt động tham quan

Hoạt động dạo chơi tham quan là một hoạt động trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, các hoạt động khác trong nhà trường và các hoạt động hỗ trợ là điều kiện của hoạt động vui chơi học tập lao động. Có quản lý tốt hoạt động dạo chơi tham quan sẽ đem lại hiệu quả cao trong công tác nuôi dạy trẻ và có tác dụng tích cực đến các hoạt động khác như công tác nuôi dưỡng, công tác tuyên truyền, công tác xã hội hóa giáo dục. Qua đó tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất và thu hút trẻ tham gia vào hoạt động dạo chơi tham quan.

Muốn đánh giá một hoạt động cả giáo viên trong trường, người quản lý phải căn cứ vào kết quả hoạt động chuyên môn của giáo viên đó là chủ yếu, khi giáo viên có khả năng về công tác phong trào với công tác khác trong trường nhưng công tác chuyên môn tổ chức hoạt động dạo chơi tham quan cho trẻ lại không chú trọng, môi trường hoạt động ngoài trời lại không chuẩn bị được chu đáo thì kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường đó sẽ không đạt kết quả cao.

Vì vậy vui chơi, tham quan dạo chơi của trẻ là một hoạt động giữ vai trò chủ chốt trong các hoạt động của chủ trương, nếu không có hoạt động này thì trường mầm non chúng ta đơn thuần chỉ là giữ trẻ, cô giáo giữ vai trò là người trông trẻ. Chính vì vậy mà hoạt động tham quan dạo chơi của trẻ trong trường mầm non là hoạt động trọng tâm còn các hoạt động khác là hoạt động hỗ trợ.

Ví dụ: Hôm nay lớp mình sẽ đi tham quan xưởng mộc của chú Đạt nhé. Vậy các con sẽ làm gì trước khi đi? (chuẩn bị quần áo, giày dép, khăn nón chỉnh tề).

Và khi đến xưởng xem các chú thợ mộc làm việc các con phải như thế nào? (xếp hàng đi trật tự xem, không đùa giỡn, phá phách, không được lấy các đồ dùng trong xưởng). Bạn nào có thắc mắc gì thì hỏi chú Đạt nhé!

Sau đó, đàm thoại về những hoạt động và giao tiếp mà trẻ đã thực hiện để rút kinh nghiệm những hành vi nào đã thực hiện được và chưa được cần bổ sung và chỉnh sửa. Như ví dụ trên sau khi trẻ thăm quan xong về trường cô và trẻ cùng đàm thoại về những gì trẻ đã quan sát được trong xưởng và những biểu hiện hành vi của trẻ khi đi thăm quan đã thực hiện đúng chưa (về chào hỏi, trật tự khi quan sát, không phá phách,...), bạn nào đã thể hiện đúng và bạn nào chưa thể hiện đúng chuẩn mực hành vi trong hoạt động khi quan sát và giao tiếp với các chú thợ mộc, cần phải chỉnh sửa và biểu dương những bạn có hành vi tốt. Qua đó giáo dục trẻ biết giữ gìn các sản phẩm do công sức các chú thợ mộc đã làm ra và có thái độ yêu quý đối với các chú công nhân.

Hoặc tổ chức hoạt động cho trẻ đến thăm doanh trại Bộ đội như:

Hoà trong không khí kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, các bé MG Lớn trường MN Sơn Ca được các cô giáo đưa đi tham quan doanh trại bộ đội. Mặc dù thời tiết rất lạnh nhưng các bé rất háo hức vui mừng khi được đi tham quan, bé nào cũng ngoan và thực hiện tốt các yêu cầu của cô giáo. Khi đến nơi, các bé rất ngạc nhiên cả doanh trại bộ đội rộng lớn, sạch sẽ, ngăn nắp hiện ra trước mắt.

Các bé được giao lưu, tìm hiểu nơi làm việc, nghỉ ngơi, nơi luyện tập thể thao, tăng gia sản xuất, bếp ăn tập thể nhằm hình thành cho trẻ một số kỹ năng sống như: sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, luyện tập thể dục để bảo vệ sức khỏe... được trò chuyện với các chú, giao lưu văn nghệ, hát rất nhiều bài hát tặng các chú Bộ đội. Các bé được nghe kể nhiều về những chiến công anh dũng, hào hùng của các chú bộ đội.

Khi chia tay các bé hứa với các chú sẽ chăm ngoan học giỏi, biết vâng lời người lớn để các chú vui lòng.

Qua hoạt động này nhằm giáo dục cho trẻ về niềm tự hào và những chiến thắng vẻ vang của các chú bộ đội. Nhằm khơi dậy những ước mơ cho trẻ, tăng thêm lòng quyết tâm và niềm tin của trẻ vào một tương lai tươi sáng.

3.2.10. Biện pháp 10: Tuyên truyền với phụ huynh

Trong việc chăm sóc giáo dục vệ sinh và sức khỏe trẻ thơ nhằm rèn cho trẻ thói quen vệ sinh văn minh bền vững cho trẻ, trước hết giáo viên phải làm tốt công tác tuyên truyền để các bậc phụ huynh nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tự phục vụ của trẻ. Việc tuyên truyền cho phụ huynh có thể tổ chức thông qua các hình thức như sau:

Tuyên truyền qua các hội thi: “Gia đình và sức khỏe trẻ thơ”, thành phần tham gia hội thi có: cô giáo, cháu, phụ huynh, và các tổ chức xã hội cùng tham gia, đây là bước chuẩn bị quan trọng để giúp cho phụ huynh xác định rõ tầm quan trọng, các yêu cầu phối hợp để thay đổi nhận thức và có hành vi phù hợp với nhiệm vụ của giáo viên ở từng lớp. Giáo viên có thể chọn cho lớp mình một đề tài phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, để xây dựng nội dung tuyên truyền cho phụ huynh một cách hiệu quả nhất. Chẳng hạn như dưới dạng tiểu phẩm, thơ ca, hò, và ngắn gọn dễ chuyển tải 4 nội dung:

- + Yêu cầu phối hợp của cha mẹ trẻ trong việc giáo dục chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ.

- + Tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh đôi tay và thao tác thực hiện:
(Quy trình rửa tay đúng thao tác)

- + Vì sao phải rửa mặt? Thao tác thực hiện?

- + Lợi ích của việc chăm sóc răng miệng? Thao tác chải răng.

Hoặc có thể tổ chức hoạt động như: phát tờ rơi cho phụ huynh

Các tên gọi của các tiểu phẩm cần dí dỏm, ngộ nghĩnh như: “Vì sao Bé rửa mặt”, “Đôi mắt của bé”, “Đôi bàn tay xinh xắn”,...

Khi xây dựng tiểu phẩm cần chú ý trang phục cũng phải phù hợp theo đúng từng vai diễn, nội dung cần ngắn gọn nhưng đầy đủ, lời thoại dễ thuộc, dễ nhớ, dễ hiểu,... Nhằm làm cho hội thi trở nên thiết thực và đạt hiệu quả cao. Tổ chức

hợp cha mẹ trẻ theo chuyên đề: “Bố mẹ hãy cùng cô: Giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ”

Ví dụ ngay từ đầu năm học hợp phụ huynh giáo viên có thể kết hợp tuyên truyền nội dung: “Yêu cầu phối hợp của cha mẹ trong việc chăm sóc cá nhân cho trẻ; tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh đôi tay và thao tác thực hiện (Quy trình rửa tay đúng thao tác)”. “Vì sao phải rửa mặt? Thao tác thực hiện? Lợi ích của việc chăm sóc răng miệng? Thao tác chải răng”

Chuẩn bị các điều kiện để cho trẻ biểu diễn kỹ năng thao tác rửa mặt, rửa tay,... Yêu cầu các cháu phải nêu lên lợi ích cho bản thân khi thực hiện thường xuyên các thao tác vệ sinh trên.

Tham gia hội thi do nhà trường tổ chức: “Gia đình và sức khỏe trẻ thơ” cấp trường.

Tuyên truyền thông qua góc tuyên truyền của nhà trường, các lớp, giờ đón và trả trẻ: Yêu cầu các lớp phải tuyên truyền với nội dung phong phú và phải thay đổi thường xuyên, lựa chọn nội dung tuyên truyền phải hay, hấp dẫn, đẹp, có như thế mới tạo được sự chú ý của phụ huynh. Ví dụ: những bài thơ câu truyện phải ngắn gọn phù hợp: “Vì sao bé phải rửa tay” hoặc những bệnh tật lây từ mắt, tay,...

Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường để thống nhất nội dung, phương pháp hướng dẫn vệ sinh, chăm sóc thân thể, từ đó hình thành thói quen thực hành vệ sinh ở trẻ. Thực hiện tuyên truyền qua góc trao đổi với phụ huynh của lớp: thực hiện khai thác triệt để tác dụng của tranh, tài liệu tuyên truyền; sáng tạo các mô hình đi kèm với nội dung tuyên truyền chăm sóc giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ.

Ngoài ra, cần có đủ đồ dùng, phương tiện đảm bảo cho việc chăm sóc vệ sinh trẻ. Những đồ dùng phương tiện nên để đúng nơi quy định, thuận tiện và đảm bảo an toàn cho trẻ sử dụng. Nhấn mạnh vai trò nêu gương của người lớn trong gia đình, giúp trẻ được sống trong môi trường sạch sẽ, tạo điều kiện cho trẻ thực hành và ghi nhớ những điều đã học, từ đó sẽ hình thành những kỹ năng cần thiết cho trẻ trong cuộc sống.

Việc dạy trẻ những kỹ năng đó phải đòi hỏi cả một quá trình lâu dài. Nhiều phụ huynh cho rằng con mình còn quá bé để hiểu được những điều đó, cũng như nghĩ rằng trẻ mẫu giáo vẫn sống trong sự bao bọc, bảo vệ tuyệt đối của bố mẹ. Nhưng trên thực tế, không phải lúc nào cha mẹ cũng ở bên con khi có tình huống xấu.

Thời gian gần đây, có nhiều trẻ em bị lạm dụng, xâm hại mà thủ phạm lại chính là người thân quen của mình. Chính vì vậy, người lớn phải khéo léo, tế nhị kể cho con nghe những tình huống xấu có thể gây hại cho bé và giúp con biết và cần xử lý như thế nào. Cô giáo phối hợp cùng phụ huynh khéo léo dạy trẻ cách giữ gìn và bảo vệ các cơ quan, bộ phận trên cơ thể. Giúp trẻ chủ động, cảnh giác với tình huống khi có người quan tâm thái quá đến cơ thể của trẻ. Dạy trẻ một số cách phản kháng và bảo vệ bản thân.

Trong cuộc sống hàng ngày, nên dạy trẻ cách xử lý những tình huống bất trắc mà trẻ có thể gặp phải dưới hình thức trò chuyện, tạo tình huống, gợi mở giúp trẻ tìm ra cách giải quyết. Không áp đặt, cấm đoán trẻ.

Thay vì “Con không được làm thế này, thế kia”, thì ta nên đưa ra các tình huống cụ thể thông qua thực tế giúp trẻ hiểu tại sao không được làm như thế, nếu xảy ra thì sẽ phải làm như thế nào?

Chính từ những suy nghĩ tìm cách xử lý ở các tình huống cụ thể đó giúp trẻ dần có kỹ năng suy đoán, biết áp dụng những kiến thức kinh nghiệm mình đã có để tìm cách giải quyết. Từ đó trẻ có thể vận dụng với những tình huống khác trong thực tế hằng ngày mà trẻ gặp. Dần hình thành cho trẻ những kinh nghiệm, những kỹ năng biết bảo vệ mình trong cuộc sống sau này.

Tuyên truyền để các bậc phụ huynh hiểu rằng: Giáo dục kỹ năng tự phục vụ là giúp trẻ nâng cao năng lực để tự lựa chọn giữa những giải pháp khác nhau. Quyết định phải xuất phát từ trẻ. Nội dung giáo dục phải xuất phát từ chính nhu cầu và kinh nghiệm của trẻ. Trẻ cần có điều kiện để cọ sát các ý kiến khác nhau, trao đổi kinh nghiệm, tập tành, thực hành và áp dụng.

Bên cạnh đó, yêu cầu phụ huynh phối hợp cùng cô giáo trong việc thống nhất phương pháp giáo dục trẻ:

- Tin tưởng vào trẻ và năng lực của trẻ.
- Tôn trọng ý kiến của trẻ, không áp đặt ý kiến của mình .
- Không nói dài và nói nhiều, không đưa lời giải đáp có sẵn mà hãy đưa câu hỏi để trẻ tự tìm tòi.

- Không vội vàng phê phán đúng - sai mà kiên trì giúp trẻ biết tranh luận và có thể đưa ra kết luận của mình.

- Phụ huynh cần trang bị các vật dụng cần thiết cho trẻ như: chậu rửa mặt, khăn mặt, xà phòng, bông ngoáy tai, lược... Nên chọn các đồ vật xinh xắn, đáng yêu, phù hợp với trẻ. Điều này sẽ tạo hứng thú mỗi khi trẻ tiến hành vệ sinh cá nhân.

- Hãy sắp xếp một thời gian biểu cụ thể để trẻ làm vệ sinh cá nhân: đánh răng mỗi khi ngủ dậy, rửa mặt, chải đầu... Trước khi ăn cơm, hay sau khi chơi xong thì trẻ cần rửa tay, chân sạch sẽ. Vào mùa hè nên tắm, gội.. vào buổi chiều...

- Phụ huynh cần thường xuyên kiểm tra việc thực hiện vệ sinh của trẻ. Trong quá trình này, bạn cần đánh giá cái nào bé đã vệ sinh được, cái nào chưa được.

- Tạo hứng thú cho trẻ khi vệ sinh cá nhân bằng cách, khuyến khích trẻ hát mỗi khi rửa tay, chân hoặc mở băng đĩa có các bài hát thiếu nhi vui nhộn khi trẻ tắm... Những điều này sẽ khiến trẻ vui vẻ hơn khi thực hiện các công việc vệ sinh cá nhân.

- Cần khuyến khích và nhẹ nhàng hướng dẫn trẻ: nếu trẻ làm tốt việc vệ sinh cá nhân thì phụ huynh cần khen ngợi để trẻ cảm thấy tự tin hơn. Ngược lại, nếu trẻ làm sai, phụ huynh tuyệt đối không trách mắng mà cần nhẹ nhàng hướng dẫn trẻ thực hiện lại.

- Phụ huynh nên là những tấm gương về việc giữ gìn vệ sinh cá nhân để trẻ học theo, vì trẻ nhỏ thường bắt chước các hành vi của người lớn, nhất là phụ huynh. Phụ huynh hãy cùng trẻ đánh răng. Vừa đánh răng, phụ huynh vừa hướng dẫn trẻ cách chải răng đúng cách và để trẻ làm theo.

- Giáo dục trẻ biết vệ sinh các dụng cụ vệ sinh cá nhân và giữ gìn vệ sinh chung: dạy trẻ giặt khăn mặt, phơi khăn mặt và rửa chậu sạch sẽ sau khi rửa mặt và giữ gìn phòng ở sạch sẽ, vệ sinh bồn tắm...

3.3. Kết luận chương 3:

Như vậy, giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ có thể tiến hành trong tất cả các hoạt động giáo dục hằng ngày như: vui chơi, học tập, chăm sóc sức khỏe, dạo chơi, tham quan,... Mỗi hoạt động có ưu thế riêng đối với việc dạy những kỹ năng tự phục vụ cần thiết với cuộc sống của trẻ. Để có được những kỹ năng tự phục vụ thì trẻ cần phải có thời gian, trong một quá trình tập luyện thường xuyên với sự hỗ trợ của người lớn và bạn bè.

Trong giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ, giáo viên đóng vai trò là người hỗ trợ giúp trẻ phát huy khả năng của mình từ đó phát triển những ứng xử tích cực và ý thức cao giá trị của bản thân. Đây là hình thức giáo dục hiện đại và hiệu quả giúp trẻ phát triển tốt khả năng tư duy, nâng cao sự tự tin trong cuộc sống.

Giáo viên không chỉ tôn trọng trẻ mà cần có kiến thức về tâm lý lứa tuổi, kỹ năng sống, kỹ năng giáo dục chủ động, kỹ năng về nhóm để vận dụng tâm lý nhóm vào phương pháp giáo dục. Giáo viên cũng cần có khả năng tạo hình, hát, múa để tạo không khí sinh động, vui tươi, hòa đồng để tổ chức các hoạt động thực sự hứng thú cho trẻ. Giáo viên cần khen ngợi, động viên trẻ kịp thời khi trẻ thể hiện những kỹ năng sống tích cực, điều đó sẽ khiến cho trẻ thường xuyên lặp lại những kỹ năng tốt đó.

Giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ sẽ đạt hiệu quả cao nếu được thực hiện thuận lợi trong môi trường của nhà trường mầm non và phụ huynh về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng phù hợp với trẻ.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Vấn đề hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi là một vấn đề quan trọng. Trên thực tế, tỉ lệ trẻ có khả năng tự phục vụ và đạt khả năng tự phục vụ ở mức độ tốt của trẻ 5 – 6 tuổi hiện nay là chưa cao. Bên cạnh đó, các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ của trẻ mà giáo viên và phụ huynh đang áp dụng chưa phù hợp với trẻ. Trong quá trình hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ, những khó khăn mà giáo viên và phụ huynh gặp phải khá nhiều. Nếu như giáo viên và phụ huynh có những biện pháp giáo dục, tạo điều kiện cho trẻ phát huy khả năng tự phục vụ thì chắc chắn rằng mức độ phát triển kỹ năng tự phục vụ của trẻ sẽ không chỉ dừng lại ở mức độ trung bình là chiếm đa số như trẻ vốn hay thể hiện.

Giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ cần phải tiến hành thường xuyên, từ sớm ở lứa tuổi mầm non, đặc biệt là khi trẻ 5 – 6 tuổi thuộc khối lớp mẫu giáo lớn - chuẩn bị vào lớp một. Các nhà giáo dục cũng như phụ huynh cần phải đánh giá đúng thực tế khả năng tự phục vụ của trẻ 5 – 6 tuổi, phải tin tưởng vào trẻ; tạo cho trẻ điều kiện tham gia vào hoạt động hàng ngày (nhất là hoạt động vui chơi). Sự kết hợp giữa giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường cần đặt lên vị trí hàng đầu. Giáo viên cần phải theo dõi thường xuyên, đánh giá được mức độ khả năng tự phục vụ của trẻ, nhận ra những trẻ yếu kém, và có biện pháp chủ động giúp đỡ để trẻ khắc phục.

2. Kiến nghị

* Đối với các cấp lãnh đạo:

- Trang bị thêm một số tài liệu, tranh, ảnh có nội dung giáo dục vệ sinh cho trẻ mẫu giáo.

- Mỗi lớp cần trang bị những hình ảnh về thói quen vệ sinh cho trẻ và nên bố trí ở những góc hoạt động trong lớp học.

*** Đối với giáo viên:**

- Không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, tham khảo tài liệu, sách báo, trang thông tin để có thêm kiến thức về vệ sinh và biết vận dụng vào hoạt động thực tiễn.

- Tuyên truyền, vận động mời phụ huynh tham gia cùng cô giáo trong các hoạt động của trẻ.

*** Đối với phụ huynh:**

Quan tâm đến các nội dung mà giáo viên trao đổi, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, tạo sự giáo dục đồng bộ để trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần, bởi “Cây giáo dục chỉ đơm hoa thơm và kết trái ngọt khi có sự chăm sóc và vun xới của nhà trường, gia đình và xã hội”.

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Kỳ Anh – *Chăm sóc và giáo dục trẻ dưới 6 tuổi*- NXB Y học, 1986
- [2] *Giáo trình dinh dưỡng, vệ sinh, bệnh học* - Trường Cao đẳng Sư phạm nhà trẻ Mẫu giáo TW 1 Hà Nội, 1995
- [3] Cao Thị Hậu – *Các bài giảng về vệ sinh nhà trẻ* - Trường trung học nuôi dạy trẻ TW1, 1998
- [4] Hoàng Tích Mịch- *Vệ sinh hoàn cảnh* - NXB Y học, 1978
- [5] Nguyễn Thị Phong, Trần Thanh Tùng- *Vệ sinh trẻ em*- Trường Cao đẳng sư phạm nhà trẻ - Mẫu giáo TW1
- [6] *Vệ sinh mẫu giáo*- NXB Giáo dục, 1988
- [7] *Phương pháp nghiên cứu trẻ em* – Nguyễn Ánh Tuyết, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- [8] Bùi Thúy Ai (chủ biên), *giáo trình giải phẫu sinh lý_vệ sinh phòng bệnh trẻ em*, Nxb Hà Nội, 2005
- [9] Hoàng Đức Minh – Phan Thị Lan, *tài liệu bồi dưỡng hè cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non_năm học 2012 – 2013*, Công ty cổ phần sách dân tộc _NXBGDVN
- [10] Hoàng Thị Phương, *giáo trình vệ sinh trẻ em*, Nxb ĐHSP, 2003
- [11] Lê Thị Ánh Tuyết – Đặng Thu Quỳnh – Vũ Thị Thu Hằng, *các hoạt động giáo dục tích hợp theo chủ đề_trong chương trình giáo dục mầm non*, công ty cổ phần sách dân tộc _NXBGDVN
- [12] Đồng Ngọc Thức, *giáo trình vệ sinh phòng bệnh*, Nxb Hà Nội, 2005
- [13] www.medicine.uiowa.edu/microbiology/
- [14] www.biology.berkeley.edu/biola/

E.PHỤ LỤC

Phụ lục 1.

1.1. Phiếu điều tra nhận thức của giáo viên:

Để hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi tại trường Mầm Non Sơn Ca. Xin cô vui lòng cho em biết ý kiến của mình về những câu hỏi sau.

Tên giáo viên:.....

Phụ trách lớp:.....

Trình độ:.....

Thâm niên công tác:.....

Câu 1: Theo chị việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ là:

- a, Rất cần thiết
- b, Cần thiết
- c, Không cần thiết

Câu 2: Theo chị ý thức tự phục vụ của trẻ thông qua hoạt động chăm sóc – giáo dục được thể hiện như thế nào?

- a, Tự giác
- b, Lúc nhớ lúc không
- c, Nhắc nhở

Câu 3: Theo chị có thể kích thích hứng thú của trẻ bằng biện pháp nào

- a, Trò chơi
- b, Tình huống
- c, Hoạt động học
- d, Tất cả

Câu 4: Theo chị vai trò của giáo viên trong việc hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ

- a, Là trung tâm
- b, Chỉ là người tạo cơ hội, điều kiện
- c, Ý kiến khác

.....
.....
.....

Câu 5: Theo chị có thể tổ chức hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ bằng hình thức nào

- a, Tiết học
- b, Góc
- c, Ngoài trời
- e, Tất cả

Câu 6: Khi tổ chức hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ chị gặp những khó khăn gì

- a, Trẻ quá đông
- b, Không có kinh phí
- c, Mất thời gian, tốn sức
- d, Khả năng nhận thức của trẻ còn hạn chế
- e, Ý kiến khác

.....

.....

.....

Câu 7: Chị thường lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ trong môn học nào?

- a, Tạo hình
- b, Khám phá khoa học
- c, Văn học
- d, Âm nhạc
- e, Tất cả các môn học

Rất mong được sự quan tâm của cô em xin chân thành cảm ơn!

1.2. Thực trạng sử dụng các biện pháp hình thành kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục ở trường Mầm non Sơn Ca

Tổng số	Trực quan		Dùng lời		Thực hành		Tất cả các ý trên	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6 GV	0	0%	0	0%	0	0%	6	100%

Phụ lục 2. Một số giáo án tham khảo

TẠI SAO RĂNG QUAN TRỌNG

*** Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ hiểu được chức năng của răng là giúp nhai nhỏ thức ăn, ăn ngon miệng, nói rõ, có gương mặt đẹp, nụ cười tươi.
- Hình thành kỹ năng chải răng đúng: chải từng hàm, từng mặt của răng
- Giáo dục cháu phải đánh răng sau khi ăn, trước khi đi ngủ và ăn ít bánh kẹo ngọt

*** Chuẩn bị:**

- Tranh in em bé cười, ăn cơm
- Hàm răng đẹp, hàm răng sâu.
- Mẫu hàm bàn chải và bàn chải
- Cô thuộc câu chuyện “Một cô công chúa”

*** Cách tiến hành:**

@ Hoạt động 1: Thu hút trẻ vào hoạt động

- Cả lớp cùng cô hát bài “Bé đánh răng”
- Cô giới thiệu và kể câu chuyện “Một cô công chúa”.
- Sau đó đàm thoại về nội dung câu chuyện
 - + Cô kể câu chuyện nói về ai? (về một cô công chúa) Công chúa ấy thế nào? (xinh đẹp nhưng lười chải răng)
 - + Công chúa đã bị làm sao? (đau răng) Tại sao công chúa bị đau răng? (vì ngậm kẹo suốt ngày)
 - + Bác sĩ thấy răng công chúa làm sao? (hôi miệng, răng có lỗ sâu)
 - + Hằng ngày các cháu ăn xong phải làm gì? Đánh răng lúc nào?
 - + Răng dùng để làm gì? (để nhai, cắn thức ăn...) Cô giải thích thêm răng giúp nói đúng, hát hay.
 - + Cô đưa ra hình hàm răng đẹp, răng sâu và cho cháu nhận xét cháu thích có hàm răng nào?
- Cho các cháu nói theo cô: Răng có nhiệm vụ: cắn, nhai nhỏ thức ăn, giúp cháu nói đúng, hát hay, có gương mặt đẹp nụ cười tươi

@ Hoạt động 2 : Bé làm bác sĩ khám răng

- Từng 2 cháu há miệng cho nhau xem răng. Các cháu nhận xét răng ai đẹp, răng ai bị sâu

@ Hoạt động 3 : Cô chải mẫu trên mô hình hàm răng

- Cô vừa chải vừa hướng dẫn cách đánh răng: Mặt ngoài của hàm trên chải từ trên xuống, hàm dưới đánh từ dưới lên; mặt trong cũng tương tự như vậy; hai bên là xoay tròn từ trên xuống dưới

- Cho cháu nhắc lại cách đánh răng

✳ Kết thúc chuyển hoạt động : Hát bài “Bé đánh răng”

“CUỘC PHIÊU LƯU KỲ THÚ”

* Mục đích yêu cầu:

- Trẻ thích thú xem phim “Cuộc phiêu lưu kỳ thú”. Biết lắng nghe cô đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi của cô theo nội dung phim. Hiểu được vì sao răng bị sâu?

- Rèn kỹ năng tập trung, chú ý và trả lời câu hỏi và nói trọn câu.

- Giáo dục trẻ hiểu được những gì cần phải làm, để giữ cho nụ cười luôn tươi sáng và hàm răng thật khỏe mạnh. Thể hiện cảm xúc, thái độ phù hợp khi xem phim.

* Chuẩn bị:

- Màn hình chiếu, đèn chiếu.

- Đĩa phim “Cuộc phiêu lưu kỳ thú”

- Máy cassette, băng nhạc của “P/S BẢO VỆ NỤ CƯỜI VIỆT NAM”

* Cách tiến hành:

@ Hoạt động 1: Thu hút trẻ vào hoạt động

- Cô cùng trẻ trò chuyện về những lần được đi chơi, đi công viên, khu vui chơi, siêu thị ... cho trẻ kể về một vài trò chơi ở những nơi đó.

- Cô sơ lược về bộ phim mà trẻ sắp được xem: bộ phim kể về chuyến dạo chơi của một lớp học, đến công viên giải trí và ở đó, các bạn đã tham gia một chuyến phiêu lưu đặc biệt. Chúng ta cùng xem cuộc phiêu lưu của những người bạn đó như thế nào?...

@ Hoạt động 2 : cô cùng trẻ xem phim

- Cho cháu ngồi thoải mái xung quanh cô, cô và cháu cùng nhìn lên màn hình theo dõi phim (nhắc trẻ khoảng cách ngồi trước màn hình).

- Trong khi xem phim cô giao nhiệm vụ cho trẻ chú ý tìm hiểu những điều sau:

- + Mỗi ngày cháu nên chải răng mấy lần?
- + Tại sao chúng ta phải chải răng?
- + Bao lâu chúng ta nên đến bác sĩ khám răng một lần?
- + Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta ăn bánh kẹo ngọt và dính?
- + Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta sử dụng bàn chải cũ?

- Sau khi trẻ xem phim xong, cô đàm thoại cùng trẻ .

+ Chuyện gì sẽ xảy ra nếu các em chọn bánh kẹo khi ăn vặt (đường kết hợp với mảng bám vi khuẩn sinh ra axit tấn công răng của ta... khi đó sẽ bị sâu răng).

+ Bác sĩ nhổ đã bảo các bạn trẻ nên chải răng như thế nào?

+ Bác sĩ nhổ dặn khi nào thì chải răng? (trước khi đi ngủ, sáng sau khi ngủ dậy, và bất cứ khi nào có thể sau khi ăn vặt các thức ăn ngọt và dính)

+ Khi nào nên đến nha sĩ khám răng? (ít nhất mỗi năm hai lần)

- Cho trẻ xem lại bộ phim và trò chuyện cùng trẻ.

- Giáo dục trẻ theo nội dung của bộ phim:

@ Hoạt động 3: Trẻ hát vận động theo nhạc

- Cô mở nhạc bài hát "Cùng đánh răng" và cùng trẻ vừa hát vừa vận động theo bài hát.

* Chuyển hoạt động: Cô cho cháu ra sân chơi.

Chủ đề nhánh: Tết nguyên đán

Đề tài: LQVH Chuyện: (loại 1) Sự tích bánh chưng bánh dày

Hoạt động tích hợp: gói bánh

- Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ nhớ tên chuyện, tên nhân vật trong chuyện, hành động của nhân vật.
- Trẻ biết giữ vệ sinh ATTP trong ngày tết.
- Biết gói bánh theo hướng dẫn của cô

- Chuẩn bị:

- Tranh vẽ theo nội dung chuyện, rối tay, rối ngón

- Cách tiến hành

- Cô và trẻ cùng hát bài: “Tết đến rồi” tọa đàm ngắn về nội dung bài hát
- Cô giới thiệu nội dung câu chuyện và tiến hành kể chuyện cho trẻ nghe.

+ Lần 1: Cô kể chuyện kết hợp minh họa tranh

+ Lần 2: Cô kể kết hợp minh họa rối tay

- Đàm thoại:

. Câu chuyện kể về những gì?

. Trong chuyện các hoàng tử con vua đã làm gì để dâng lên vua ?

. Hoàng tử lang lưu đã dâng lên vua lễ vật gồm những gì?

. Các loại bánh mà hoàng tử lang lưu dâng lên vua cha được làm bằng những nguyên liệu nào?

. Hình dáng của bánh như thế nào?

- Cho trẻ kể chuyện cùng cô kết hợp rối ngón.

- Cô tập cho trẻ kể lại từng đoạn của câu chuyện.

- Cô tóm ý nội dung chuyện và giáo dục cháu: “Ngày Tết có rất nhiều những loại thức ăn, đồ uống rất hấp dẫn. Nhưng các con phải nhớ là ăn một lượng vừa phải và chỉ ăn những thức ăn đảm bảo vệ sinh nhé”

- Kết thúc hoạt động: Cho cháu hát bài “ Mùa xuân ơi”.

HOẠT ĐỘNG: GIÁO DỤC ÂM NHẠC

I. Mục đích, yêu cầu:

* Kiến thức

- Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả (Rửa mặt như mèo và bài sinh nhật hồng)
- Cung cấp cho trẻ kiến thức về chủ đề bản thân

* Kỹ năng

- Trẻ hát đúng nhạc đúng giai điệu của bài hát
- Trẻ hát rõ lời thể hiện tình cảm của mình khi hát bài hát

* Thái độ

- Trẻ hứng thú với tiết học
- Qua tiết học trẻ yêu quý và giữ gìn cơ thể của mình hơn.
- Trẻ chơi trò chơi đoàn kết

II. Chuẩn bị:

- Giáo án
- Đồ dùng

III. Tổ chức thực hiện

@ Hoạt động 1: Trò truyện- dạy hát

- Hôm nay cô thấy bạn nào tới lớp cũng rất vui tươi và xinh xắn. Vậy hôm nay tới lớp các con cảm nhận thời tiết sáng nay như thế nào ?
- Vì sao buổi sáng nay đi học chúng mình cảm thấy thời tiết hơi se lạnh ?
- Vì thời tiết bây giờ là thời tiết của mùa gì ?
- Vậy bây giờ chúng mình cùng vận động cho cơ thể chúng mình ấm lên nào

* Trẻ vận động cùng cô bài: Nhảy cùng zin zin

(Cho trẻ vận động 2 lần)

- Các con thấy cơ thể mình bây giờ như thế nào ?
- Vậy để cơ thể chúng mình khỏe mạnh chúng mình phải làm gì ?
- Meo meo tiếng gì đây các bạn
- Tiếng khóc của ai vậy chúng mình ? Không biết vì sao bạn mèo lại khóc nhỉ chúng mình cùng gọi bạn mèo vào hỏi xem vì sao mèo khóc nhá

- Các bạn ơi các bạn có biết vì sao mèo khóc không vì mèo không rửa mặt bằng khăn mặt mà mèo rửa mặt bằng tay và bằng lưỡi của mình thế nên mèo đã bị đau mắt đấy thấy vậy nên chú nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích đã sáng tác ra bài hát rửa mặt như mèo để dặn các bạn nhỏ đừng bao giờ rửa mặt giống mèo nhá và bây giờ mèo sẽ hát tặng các bạn bài hát rửa mặt như mèo sáng tác Hàn Ngọc Bích

* Cô hát trẻ nghe

* Cô dạy trẻ hát

@ Hoạt động 2: Nghe hát

* Cô hát lần 1

- Các bé cùng cô hát bài hát gì tặng mèo đấy ?

- Bài hát của chú nhạc sĩ nào sáng tác ?

* Bây giờ cả lớp cùng cô hát lại để chung vui sinh nhật mèo con nào

* Hôm nay không chỉ cô cúc và các bạn nhỏ lớp mẫu giáo nhỡ muốn hát mừng sinh nhật mèo đâu mà cô ca sĩ Mỹ Dung cũng muốn gửi tặng mèo bài hát sinh nhật hồng đấy nào mèo ơi các bạn nhỏ chúng mình cùng nghe nào

@ Hoạt động 3: Trò chơi

Qua giờ hoạt động tạo hình: “Nặn mâm quả” trong chủ đề nghề nghiệp. Ngoài việc chuẩn bị đầy đủ cho trẻ về khăn lau tay ướt trong khi nặn để trẻ lau tay không bôi bẩn, cô giáo còn phải giáo dục trẻ yêu quý sản phẩm của bác nông dân làm ra. Khi mẹ mua các loại quả về ăn, phải nhớ để mẹ rửa sạch, gọt vỏ (tùy theo loại quả).

+ Nhớ trước khi ăn các con phải làm gì?

Các con nhớ rửa tay bằng xà phòng để diệt các con vi trùng bám trên tay nhớ chưa nào!

TỔ CHỨC PHÁT TỜ RƠI CHO PHỤ HUYNH

“Bé ơi! hãy chải răng”

* Mục đích yêu cầu:

- Giúp đánh giá được việc trẻ có chải răng thường xuyên hàng ngày không?
- Trẻ biết đánh dấu vào ô thể hiện buổi sáng và buổi tối khi trẻ thực hiện chải răng.
- Rèn cho trẻ kỹ năng chải răng đúng thao tác, gọn gàng.
- Giáo dục trẻ có thói quen thực hiện công việc đúng thời gian qui định.

* Chuẩn bị:

- 70 tờ rơi là bảng điểm “Bé ơi! hãy chải răng”

* Cách tiến hành:

@ Hoạt động 1: Thu hút trẻ vào hoạt động

Cô tập trung trẻ lại và cho trẻ kể tên những bài hát có từ “chải răng”, “đánh răng” mà trẻ biết :

- + Thằng tí sún
- + Cùng đánh răng
- + Tôi là cái răng
- + Bé đánh răng

Cô cùng trẻ hát một trong những bài trên, đàm thoại về nội dung bài hát

@ Hoạt động 2 : Trò chuyện cùng trẻ về tờ rơi

Cô cho trẻ xem tờ rơi và nói cho trẻ biết: đây là bảng điểm để chấm điểm khi trẻ chải răng sáng, tối.

Cô giới thiệu về bảng điểm: bảng có tên là “Bé ơi! hãy chải răng” có các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu, và 4 cột thể hiện 4 tuần trong tháng.

- Biểu tượng ông mặt trời là nhắc cháu đánh răng vào buổi sáng lúc ngủ dậy
- Biểu tượng nửa mặt trăng là nhắc cháu đánh răng vào buổi tối trước khi đi ngủ.

- Dưới ông mặt trời và mặt trăng có 2 ô chữ nhật, mỗi khi đánh răng cháu dùng viết đánh dấu vào ô để biết hôm đó cháu đã đánh răng mấy lần, đánh đủ số lần qui định chưa.

Qua 1 tháng các cháu sẽ nộp lại bảng điểm này cho cô để xem cháu nào giỏi, ngoan đánh răng đúng thời gian.

@ Hoạt động 3: Cô phát tờ rơi cho phụ huynh (đối với cả 2 nhóm thực nghiệm và đối chứng)